



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ KINH DOANH VẬT TƯ (C&T)

Năm báo cáo: 2011

MỤC LỤC	Trang
I. TỔNG QUAN CÔNG TY	
Lịch sử hình thành và phát triển	3
Tầm nhìn - Sứ mệnh	4
Mục tiêu - Chiến lược phát triển	5
Thông điệp của Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị	5
II. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG VÀ QUẢN TRỊ	
Quản trị rủi ro	7
Báo cáo của Hội Đồng Quản Trị	8
Báo cáo của Ban Kiểm Soát	13
Báo cáo của Ban Giám Đốc	22
III. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ	
Sơ đồ tổ chức	30
Hội Đồng Quản Trị	31
Ban Kiểm Soát	32
Ban Tổng Giám Đốc	32
Chính sách nhân sự	34
IV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2011	37
V. THÔNG TIN CỔ ĐÔNG VÀ CÁC THÀNH VIÊN GÓP VỐN	45
VI. CÁC CÔNG TY CON VÀ CÁC CÔNG TY LIÊN KẾT	46

CHỮ VIẾT TẮT

BCTC:	Báo cáo tài chính
BĐS:	Bất động sản
BKS:	Ban Kiểm Soát
CBCNV:	Cán bộ - Công nhân viên
CP:	Cổ phần
C&T:	Công ty cổ phần Xây Dựng và Kinh Doanh Vật Tư
ĐHĐCĐ:	Đại Hội Đồng Cổ Đông
HĐQT:	Hội Đồng Quản Trị
KD XNK:	Kinh doanh xuất nhập khẩu
SGDCK:	Sở Giao Dịch Chứng Khoán Thành phố Hồ Chí Minh
SXKD:	Sản xuất kinh doanh
TGD:	Tổng Giám Đốc
TNHH:	Trách nhiệm hữu hạn
UBND:	Ủy Ban Nhân Dân

I. TỔNG QUAN CÔNG TY

Tên tiếng Việt: Công ty Cổ phần Xây Dựng và Kinh Doanh Vật Tư

Tên tiếng Anh: Construction and Materials Trading Joint Stock Company

Mã chứng khoán: CNT

Trụ sở chính: Lầu 6, 9-19 Hồ Tùng Mậu, Quận 1, Phường Nguyễn Thái Bình, TP.HCM

Điện thoại: (84-8) 3829 5604 – 3829 5488

Fax: (84-8) 3821 1096

Email: cnt@cnt.com.vn – info@cnt.com.vn

Website: www.cnt.com.vn

Vốn điều lệ: 100.150.690.000 đồng

Giấy đăng ký kinh doanh số: 0301460120 do Sở Kế Hoạch Đầu Tư TP.HCM cấp lần đầu, ngày 04 tháng 3 năm 2003

Mã số thuế: 0301460120

1. LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

Năm 2011, Công ty Cổ phần Xây Dựng và Kinh Doanh Vật Tư tổ chức lễ kỷ niệm 30 năm thành lập (26/05/1981 – 26/05/2011). Trải qua 30 năm hình thành và phát triển, Công ty đã không ngừng nỗ lực và phát triển thành một công ty đa ngành, khẳng định được vị thế vững vàng trong lĩnh vực xây dựng và kinh doanh vật tư.

Thành lập doanh nghiệp

Tiền thân của Công ty là Xí nghiệp cung ứng vật tư vận tải đợn vị trực thuộc của Tổng Công ty Xây Dựng số 1 – Bộ Xây Dựng.

Cổ phần hóa

Năm 2003, Công ty được cổ phần hóa và đổi tên thành Công ty Cổ phần Xây dựng và Kinh doanh Vật tư với vốn điều lệ ban đầu là 20 tỷ đồng.

Niêm yết cổ phiếu

Ngày 28/7/2008, Công ty Cổ phần Xây dựng và Kinh doanh Vật tư chính thức niêm yết trên Sở Giao Dịch Chứng Khoán TP.HCM với tổng số cổ phiếu 8.000.000 cổ phiếu, mệnh giá 10.000 VND/cổ phiếu.

Quá trình tăng vốn điều lệ

Năm	Vốn điều lệ	Vốn tăng thêm	Hình thức tăng vốn
	VND	VND	
2003	20.000.000.000	-	Vốn điều lệ ban đầu
2005	36.000.000.000	16.000.000.000	Phát hành cho cổ đông hiện hữu
2006	46.000.000.000	10.000.000.000	Phát hành cho cổ đông hiện hữu
2007	80.000.000.000	34.000.000.000	Phát hành cho cổ đông hiện hữu
2010	100.150.690.000	20.150.690.000	Phát hành cho cổ đông hiện hữu

Lĩnh vực hoạt động

Kinh doanh vật tư, vật liệu xây dựng, hàng trang trí nội thất

Thi công xây lắp

Sản xuất công nghiệp và khai thác mỏ

Đầu tư và kinh doanh bất động sản

Một số thành tích đạt được

Huân chương Lao Động hạng Ba do Chủ tịch nước trao tặng năm 1989

Huân chương Lao Động hạng Nhì do Chủ tịch nước trao tặng năm 1999

Huân chương Lao Động hạng Nhất do Chủ tịch nước trao tặng năm 2005

Bảng khen của UBND tỉnh Kiên Giang năm 2005

Bảng khen của Bộ Xây Dựng năm 2006

Cờ đơn vị xuất sắc của UBND TP.HCM năm 2007

Huân chương Độc Lập hạng Ba do Chủ tịch nước trao tặng năm 2009

Cờ thi đua xuất sắc của Bộ Xây Dựng năm 2010

Được xếp trong VNR500 – Top 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam năm 2007 – 2011

2. TÂM NHÌN – SỨ MỆNH**Tầm nhìn**

Đến 2015, C&T tiếp tục là một doanh nghiệp hoạt động đa ngành giữ vững vị trí là một trong những doanh nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực kinh doanh vật liệu xây dựng đồng thời tiếp tục phát triển ổn định các lĩnh vực: xây dựng hạ tầng, sản xuất công nghiệp và kinh doanh bất động sản

Sứ mệnh

Cung cấp sản phẩm và dịch vụ chất lượng ngày càng cao với giá cả cạnh tranh, góp phần thúc đẩy công cuộc xây dựng và phát triển đất nước.

Nâng cao năng lực quản lý và hiệu quả sản xuất kinh doanh; minh bạch trong mọi hoạt động; không ngừng nâng cao thu nhập người lao động và lợi ích của cổ đông.

Xây dựng văn hóa đặc thù của doanh nghiệp: Đoàn kết cùng phát triển; gắn kết sự thành công của mỗi cá nhân với sự lớn mạnh của C&T hòa cùng với sự phát triển của quốc gia và cộng đồng.

3. MỤC TIÊU – CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN**Mục tiêu**

Phát triển ổn định và bền vững, phấn đấu tốc độ tăng trưởng hàng năm 7% .

Chiến lược phát triển

Tập trung vào năng lực cốt lõi của mình, khai thác triệt để lợi thế về kinh nghiệm cung cấp vật tư;

Tiếp tục phát triển lĩnh vực xây dựng hạ tầng, sản xuất vật liệu xây dựng và khai thác khoáng sản;

Mở rộng và đa dạng hóa các hình thức hợp tác đầu tư và kinh doanh các dự án bất động sản để nâng cao hiệu quả đầu tư;

Tăng cường kiểm soát rủi ro nhằm tối đa hóa lợi nhuận, giúp Công ty C&T phát triển ổn định và lâu dài.

4. THÔNG điệp CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**Kính thưa các quý vị cổ đông Công ty C&T.**

Chúng ta vừa trải qua năm 2011 với hàng loạt những vấn đề bất ổn của nền kinh tế, trên thế giới, nhiều nước phát triển lâm vào tình trạng mất cân đối tài chính, nợ công cao, bội chi ngân sách, tình hình giá cả thị trường diễn biến phức tạp, thất nghiệp gia tăng; còn ở khu vực châu Á, những thảm họa thiên tai kinh hoàng như động đất và sóng thần xảy ra ở Nhật Bản, bão lụt ở Thái Lan, động đất gây sạt lở nặng nề ở Trung Quốc, Philippines, Indonesia, New Zealand ... đã gây thêm nhiều thiệt hại cho nền kinh tế vốn đang phải đối mặt với muôn vàn khó khăn.

Đất nước ta năm 2011 dồn dập chịu ảnh hưởng của tác động kép: hệ lụy từ sự khủng hoảng của kinh tế thế giới và tình trạng lạm phát tăng cao, tỷ giá biến động, đầu tư tràn lan kém hiệu quả ở trong nước. Từ đầu năm 2011, Chính phủ đã đưa ra ra nghị quyết về chương trình phát triển kinh tế – xã hội với mục tiêu kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, đảm bảo an sinh xã hội với những giải pháp cụ thể như cắt giảm đầu tư công, ngưng giải ngân cho dự án đầu tư mới, giảm tỷ

lệ tăng trưởng tín dụng, không cho vay đầu tư chứng khoán, hạn chế tối đa tín dụng BĐS và tín dụng phi sản xuất, tái cấu trúc các ngân hàng thương mại và các Tập đoàn kinh tế, Tổng Công ty Nhà nước. Tuy nhiên năm qua, tình hình kinh tế vẫn tiếp tục những diễn biến phức tạp, chi phí đầu vào của các doanh nghiệp liên tục tăng cao do lạm phát, thị trường BĐS vẫn đóng băng, chứng khoán vẫn liên tục giảm điểm. Những tháng cuối năm 2011, hàng ngàn doanh nghiệp phải đóng cửa, giải thể hoặc phá sản.

Kính thưa các quý vị.

Trước những diễn biến không thuận lợi của thị trường, những ảnh hưởng dây chuyền trực tiếp tác động đến các lĩnh vực hoạt động của Công ty. Kết quả năm 2011 Công ty đạt doanh thu 3.821 tỷ (tăng 21% so với năm 2010 và 18% so với kế hoạch), tuy nhiên lợi nhuận trước thuế chỉ đạt 8,7 tỷ (tương đương 30 % kế hoạch đã thông qua ĐHCĐ). Lý do chính là chi phí đầu vào cho các lĩnh vực kinh doanh, xây lắp đều rất cao, tăng khoảng 80% so với năm 2010, đồng thời các khoản đầu tư vào dự án chưa được vốn hóa chi phí tài chính nên phải hạch toán vào lợi nhuận năm 2011.

Trong năm vừa qua, bên cạnh sự cống hiến đầy nhiệt huyết, sự nỗ lực hết mình của tập thể CBCNV trong các lĩnh vực hoạt động, chúng ta còn nhận được sự hợp tác, hỗ trợ có hiệu quả từ các ngân hàng thương mại, các tổ chức tài chính, các đối tác khách hàng thân thiết trên cả nước. Thay mặt HĐQT, tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành đến tất cả mọi người đã chia sẻ và đồng hành cùng chúng tôi trên chặng đường đầy chông gai thử thách cùng doanh nghiệp.

Xin cảm ơn lãnh đạo Tổng Công Ty Xây Dựng Số 1, cổ đông lớn chiếm 34,45% vốn điều lệ Công ty C&T, đã luôn quan tâm và hỗ trợ Công ty trong lĩnh vực xây lắp cũng như tài chính. Cảm ơn Vietnam Property Holding (quỹ đầu tư SAM), cổ đông lớn chiếm 24,87% vốn điều lệ Công ty C&T, đã luôn sát cánh cùng với HĐQT Công ty và tư vấn cho ban điều hành trong việc quản trị tài chính doanh nghiệp .

Trước mắt chúng ta, năm 2012 đang đến với những kịch bản được báo trước sẽ tiếp tục có những thử thách mới và chúng ta buộc phải đổi mới. Những biến động về kinh tế, chính trị thế giới và thực trạng kinh tế xã hội trong nước đem đến nhiều khó khăn hơn cho mọi hoạt động SXKD.

Trước tình hình đó, hơn lúc nào hết mỗi người con C&T với truyền thống vốn có qua 30 năm trên thương trường cần thể hiện lòng dũng cảm và ý chí kiên cường của mình tìm cơ hội trong thử thách, quyết tâm bảo vệ sự bền vững của thương hiệu C&T.

HĐQT Công ty định hướng chỉ đạo cho kế hoạch năm 2012 như sau:

- Tiếp tục giữ thế ổn định đồng thời với việc thực hiện tái cơ cấu ngành nghề, thu gọn quy mô ở tất cả các lĩnh vực hoạt động SXKD.

- Tái cấu trúc tài chính Công ty, cân đối lại nguồn vốn là nhiệm vụ trọng tâm năm 2012. Tập trung hoàn tất thủ tục pháp lý các dự án đầu tư BĐS, tính toán lại hiệu quả đầu tư từng dự án, lên phương án đẩy nhanh tiến độ thu hồi vốn ở các dự án. Đánh giá hiệu quả hoạt động và tiềm năng phát triển của các công ty con, công ty liên kết để có kế hoạch tập trung đầu tư thêm hoặc thoái vốn.

- Tái cơ cấu tổ chức nhân sự, đổi mới phương thức, nâng cao năng lực quản lý và điều hành ở tất cả các lĩnh vực.

Chúng ta khẳng định rằng: với sự nỗ lực quyết tâm đồng sức, đồng lòng của tập thể lãnh đạo và CBCNV Công ty, cùng với sự tin tưởng và chia sẻ, đồng hành của các đối tác, khách hàng, cổ đông C&T và nhà đầu tư, con tàu C&T sẽ vững vàng vượt qua sóng gió và bão tố, tiếp tục con đường phát triển.

Xin trân trọng cảm ơn và xin kính chúc các quý vị May Mắn và Thành Công.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

(đã ký)

CHỦ TỊCH

ĐỖ THỊ NGỌC BÌNH

II. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG VÀ QUẢN TRỊ RỦI RO

1. QUẢN TRỊ RỦI RO

Rủi ro kinh tế vĩ mô: Lạm phát tăng cao làm cho các chi phí đầu vào của Công ty cũng tăng mạnh. Chính sách thắt chặt tín dụng gây khó khăn trong việc các doanh nghiệp tiếp cận vốn. Thị trường BĐS đóng băng ảnh hưởng trực tiếp làm cho thị trường xây dựng thiếu việc làm, tình trạng nợ nần lẫn nhau ngày càng tăng.

Lãnh đạo Công ty C&T thường xuyên cập nhật các tình hình kinh tế, các dự báo kinh tế, đồng thời duy trì các mối quan hệ tốt với ngân hàng, các tổ chức tài chính để đảm bảo nguồn vốn cho hoạt động SXKD của Công ty.

Rủi ro cơ cấu tổ chức: Quy mô Công ty hiện tại ngoài các phòng ban trực thuộc, còn có các văn phòng đại diện ở Hà Nội, Đà Nẵng, Trung Quốc, 01 Công ty con và 08 Công ty liên kết.

HQQT thường xuyên kiểm tra, phân tích và đánh giá hiệu quả làm việc của các đơn vị SXKD để có những điều chỉnh phù hợp, nâng cao năng lực hoạt động của từng bộ phận và cá nhân. Các quy

chế quản trị Công ty, quy chế hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh, xây lắp, quy chế quản lý tài chính thường xuyên sửa đổi cho phù hợp. BKS nội bộ được thành lập nhằm hỗ trợ HĐQT và Ban TGD trong việc đảm bảo mọi hoạt động kinh doanh của toàn Công ty đi đúng hướng và đạt mục tiêu đã đề ra. Để kiểm soát và đẩy mạnh hiệu quả hoạt động ở các công ty con, công ty liên doanh liên kết, Công ty phân bổ nhân sự có năng lực vào các vị trí ban điều hành và ban quản trị ở các công ty này.

Rủi ro nợ phải thu: Các khoản nợ quá hạn và nợ khó đòi phát sinh, ảnh hưởng trực tiếp đến lợi nhuận Công ty. Để giải quyết vấn đề này, lãnh đạo Công ty đã chủ trương kiểm soát chặt chẽ đầu ra, chọn lọc các đối tác, khách hàng uy tín, có nguồn tín dụng đảm bảo; thực hiện các phương án xử lý nợ quá hạn và tăng cường các biện pháp thu hồi công nợ.

Rủi ro cạnh tranh: Thị trường cạnh tranh ngày càng khốc liệt, song Công ty C&T với thương hiệu và uy tín của mình đã trúng thầu cung cấp vật liệu xây dựng và thầu thi công cho nhiều dự án từ nguồn vốn ODA, FDI, vốn tư nhân và vốn ngân sách nhà nước cho các công trình hạ tầng, cầu đường cao tốc, nhà máy nhiệt điện, thủy điện, khách sạn cao cấp, khu công nghiệp...

Tuy nhiên, để giảm áp lực cạnh tranh, lãnh đạo Công ty chỉ đạo từng lĩnh vực phải tự tạo cho mình hướng đi mới, khai thác thế mạnh song song với việc tạo sự khác biệt, đa dạng hóa sản phẩm, nâng cao chất lượng dịch vụ, tập trung các dự án phát triển hạ tầng đô thị, giao thông nông thôn, các dự án trong chương trình chống biến đổi khí hậu trên cả nước. Đồng thời chuyển dần cơ cấu ngành nghề tăng tỷ trọng xây lắp và sản xuất công nghiệp, khai thác mỏ. Riêng lĩnh vực đầu tư kinh doanh BĐS phải luôn kịp thời nắm bắt cơ hội kinh doanh tạo lợi nhuận.

Ban lãnh đạo Công ty thường xuyên chỉ đạo công tác kiểm soát chi phí, thực hiện chính sách tiết kiệm và tiết giảm chi phí nhằm giảm giá thành, nâng cao năng lực cạnh tranh.

2. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

2.1. Công tác tổ chức – nhân sự

- Sau ĐHCĐ 2011, HĐQT đã thông qua các nhân sự giữ chức vụ trong HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2011 – 2016 như sau:

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Bà Đỗ Thị Ngọc Bình giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT
- Ông Phạm Anh Tuấn – TGD Công ty giữ chức vụ Phó Chủ tịch HĐQT
- Ông Louis T Nguyen là Thành viên HĐQT

- Bà Nguyễn Thị Thanh Hương – KTT Công ty là Thành viên HĐQT
- Ông Hoàng Anh Tuấn là Thành viên HĐQT

BAN KIỂM SOÁT

- Bà Võ Ngọc Thảo giữ chức vụ Trưởng BKS
- Ông Nguyễn Hoàng Tuấn là thành viên BKS
- Ông Hà Văn Minh là thành viên BKS

Năm 2011, HĐQT đã bổ nhiệm các chức vụ Ban điều hành như sau:

- Tái bổ nhiệm ông Phạm Anh Tuấn giữ chức vụ Tổng Giám Đốc Công ty C&T nhiệm kỳ 2011-2016.
- Bổ nhiệm ông Nguyễn Thanh Tuấn giữ chức Phó Tổng Giám Đốc kiêm Trưởng Văn Phòng Đại Diện Công ty C&T tại Hà Nội.
- Bổ nhiệm ông Trần Mạnh Hùng giữ chức Giám đốc Tài chính Công ty C&T.

Mỗi tháng một lần HĐQT cử người tham gia các cuộc họp giao ban hàng tuần của Ban TGD tổ chức nhằm kiểm tra, giám sát việc thực hiện mục tiêu do Ban điều hành đề ra, đồng thời đôn đốc, chỉ đạo việc thực hiện các Nghị Quyết của ĐHCĐ và Nghị Quyết của HĐQT.

HĐQT họp định kỳ hàng tháng đánh giá kết quả hoạt động SXKD các lĩnh vực. Các thành viên HĐQT đều thực hiện đầy đủ trách nhiệm của mình, có nhiều ý kiến đóng góp vào công việc quản lý công ty và có những nhận xét đánh giá đúng mức đối với trách nhiệm điều hành của ban TGD và cán bộ chủ chốt. Qua báo cáo quản trị, HĐQT có thể nắm sát tình hình và kịp thời có những giải pháp thích hợp, linh hoạt trong việc chỉ đạo và điều hành hoạt động SXKD.

Các cuộc họp HĐQT tiến hành theo đúng Điều lệ Công ty, các biên bản, Nghị Quyết, Quyết Định của HĐQT đều dựa trên sự thống nhất của các thành viên.

Trong 05 thành viên HĐQT có 02 thành viên HĐQT là cán bộ chủ chốt trong Ban điều hành nên việc nắm bắt thông tin về hoạt động SXKD rất kịp thời và chính xác.

2.2. Công tác tái cơ cấu quản lý

Thực hiện việc tái cấu trúc hệ thống Công ty. Tháng 12/2011, Công ty đã sáp nhập phòng KD XNK số 4 vào phòng KD XNK số 1 nhằm củng cố và tập trung năng lực quản lý, đảm bảo hiệu quả hoạt động của các phòng kinh doanh, đồng thời giảm chi phí một cách tối ưu nhất.

Thành lập Ban Kiểm Soát Nội Bộ nhằm góp phần hạn chế tối đa những rủi ro phát sinh trong quá trình SXKD và giúp Công ty xây dựng được một nền tảng quản lý vững chắc, đáp ứng cho nhu cầu phát triển lâu dài của Công ty.

2.3. Công tác đầu tư

Đầu tư dự án BĐS : Năm 2011, tập trung đẩy mạnh doanh thu từ việc chuyển đất nền dự án Hà Tiên, đồng thời thúc đẩy hoàn tất thủ tục đầu tư các dự án Green Pearl quận 2, Chung cư Mỹ Phúc quận 8 và chuyển giao dự án chung cư Phú Long. HĐQT chỉ đạo rà soát đánh giá hiệu quả đầu tư các dự án, tính toán và đưa ra lộ trình thoái vốn thực hiện trong năm 2012.

Đầu tư tài chính: Thường xuyên giám sát, đánh giá hiệu quả hoạt động SXKD tại các công ty con, công ty liên kết thông qua người đại diện phần vốn tại các công ty.

2.4. Chỉ đạo và giám sát việc thực hiện kế hoạch SXKD

Trong giai đoạn chịu nhiều thách thức, khó khăn từ khủng hoảng kinh tế, song với thương hiệu mạnh trong lĩnh vực xây lắp và thương mại, Công ty đã ký được nhiều hợp đồng giá trị lớn với các đối tác, thực hiện nhiều gói thầu trên cả nước, tuy nhiên do những biến động về giá cả, lãi suất cao, đồng thời một số dự án đầu tư thiếu nguồn dài hạn, chi phí tài chính không được vốn hóa dẫn đến kết quả như sau:

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh (Số liệu công ty mẹ)

ĐVT: triệu đồng

Doanh thu	Kế hoạch 2011	Thực hiện 2011	Tỷ lệ TH/KH (%)
1. Kinh doanh vật tư trong nước và XNK	2.938.650	3.567.152	121%
2. Xây lắp, thiết bị	220.240	225.861	103%
3. Sản xuất VLXD	28.400	22.799	80%
4. Kinh doanh BĐS và thu nhập khác	50.500	5.064	10%
Tổng cộng	3.237.745	3.820.876	118%
5. Lợi nhuận trước thuế	30.000	8.685	29%

Chỉ tiêu	Công ty mẹ C&T	Công ty con	Hợp nhất sau khi điều chỉnh
Doanh thu bán hàng và dịch vụ	3.820.876	88.958	3.863.166
Lợi nhuận trước thuế	8.685	3.220	11.156

Về đơn vị tư vấn kiểm toán

Căn cứ Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2011, HĐQT đã ký hợp đồng với công ty TNHH Deloitte Việt Nam để thực hiện công tác kiểm toán BCTC cho Công ty C&T trong năm 2011.

PHƯƠNG HƯỚNG VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2012

Trong những năm tới, nền kinh tế thế giới vẫn còn nhiều khó khăn và biến động khó lường do hậu quả của cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu, thâm hụt ngân sách và khủng hoảng nợ công ở các nền kinh tế lớn như Mỹ, châu Âu ... Giá dầu mỏ, vàng, và nguyên liệu tiếp tục tăng, lạm phát vẫn đang lan tràn trên nhiều nước với mức độ khác nhau.

Tình hình trên sẽ tạo nên tác động kép ảnh hưởng không tốt đến kinh tế VN. Bước sang năm 2012, Chính Phủ tiếp tục ưu tiên mục tiêu kiềm chế lạm phát và ổn định kinh tế vĩ mô, vì vậy chính sách tài khóa và tiền tệ thắt chặt tiếp tục được áp dụng, lãi suất ngân hàng vẫn duy trì ở mức cao, đầu tư công tiếp tục bị cắt giảm nên nhiều công trình sử dụng vốn ngân sách bị giãn tiến độ... Tuy nhiên, những tháng đầu năm tình hình kinh tế chưa có dấu hiệu phục hồi, các doanh nghiệp đang phải đối mặt với hàng loạt yếu tố bất lợi, chi phí đầu vào quá cao làm cho mọi lĩnh vực hoạt động SXKD không có lợi nhuận hoặc lỗ vốn. Trong bối cảnh đó, tập thể CBNV công ty C&T đã quyết tâm thể hiện ý chí, chung sức, chung lòng, tìm kiếm cơ hội trong thử thách, giữ ổn định về mọi mặt để có thể vượt qua giai đoạn khủng hoảng.

Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2012: do ban TGD trình HĐQT phê duyệt từ cuối tháng 11-2011, sau đó được điều chỉnh tháng 3- 2012 với các chỉ tiêu cụ thể như sau:

ĐVT: triệu đồng

Chỉ tiêu (triệu đồng)	Thực hiện năm 2010	Thực hiện năm 2011	Kế hoạch năm 2012	% kế hoạch 2012/thực hiện năm 2010	% kế hoạch 2012/thực hiện năm 2011
Tổng doanh thu	3.153.699	3.820.876	3.196.800	101%	84%
<i>Trong đó:</i>					
- Khối kinh doanh XNK	2.923.751	3.567.152	2.840.000	97%	80%
- Khối xây lắp	194.278	225.861	297.800	153%	133%

- Khối sản xuất công nghiệp	19.760	22.799	9.000	46%	39%
- Khác	15.910	5.064	50.000	314%	987%
Lợi nhuận trước thuế	29.282	3.567.152	25.000	85%	305%

Kế hoạch cổ tức năm 2012: không dưới 12%

*** Những việc cần khắc phục trong năm 2012 :**

Qua kết quả năm 2011, HĐQT nhận thấy bên cạnh những nguyên nhân khách quan ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động của các lĩnh vực hoạt động năm 2011, cần phân tích những yếu tố chủ quan, và vì vậy đã đưa ra những vấn đề cấp bách cần phải khắc phục trong năm 2012 như sau:

- Công tác chỉ đạo lập kế hoạch và giao kế hoạch SXKD chưa bám sát thực tế với các chỉ tiêu kế hoạch đầy đủ, đồng thời chưa đưa ra những biện pháp kịp thời nhằm thực hiện kế hoạch một cách hiệu quả .

- Chú trọng đào tạo và tuyển dụng nguồn nhân lực có chất lượng cao khắc phục những hạn chế trong cơ chế trả lương, thưởng nhằm thu hút nhân tài bổ sung cho đội ngũ lãnh đạo cấp cao của Công ty.

- Việc chỉ đạo công tác kinh doanh dựa trên cơ chế, chính sách rõ ràng nhằm nâng cao trách nhiệm cá nhân trong việc ngăn ngừa rủi ro trong kinh doanh, bảo toàn vốn, quyết tâm giảm tối đa tỷ lệ chi phí tài chính trên doanh thu, có chính sách khuyến khích kịp thời, hoạt động SXKD đảm bảo hiệu quả lợi nhuận .

- Rà soát lại hiệu quả đầu tư từng dự án BĐS, cập nhật liên tục tình hình thị trường kịp thời đưa ra tiến độ và phương án thực hiện phù hợp, tìm đối tác hợp tác đầu tư nhằm thu hồi bớt vốn đầu tư, đồng thời lo nguồn vốn dài hạn cho các dự án như tăng vốn điều lệ, phát hành trái phiếu, vay vốn trung và dài hạn cho dự án ... chuẩn bị đủ điều kiện phát triển dự án khi có cơ hội.

- Trong năm 2012 có kế hoạch thoái vốn đối với các công ty liên kết hoạt động không có hiệu quả, đồng thời tiếp tục nghiên cứu phương án sáp nhập các đơn vị kinh doanh trong Công ty nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động trong các lĩnh vực.

- Do ngành kinh doanh du lịch không đạt hiệu quả như mong muốn, HĐQT Công ty quyết định giảm ngành kinh doanh trong GPĐKKD: “kinh doanh lữ hành nội địa, quốc tế; kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng, theo tuyến cố định.”

- Đổi mới phương thức quản lý và điều hành nhằm đem lại hiệu quả cao trong mọi hoạt động SXKD.

3. BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

Kính thưa Đại hội đồng cổ đông:

- Căn cứ Điều 123, 124, 126 của Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH 11, ngày 29/11/2005;
- Căn cứ điều lệ tổ chức và hoạt động của Công Ty Cổ Phần Xây Dựng và Kinh Doanh Vật Tư;
- Căn cứ Nghị quyết của Đại hội cổ đông thường niên năm 2011 ngày 15/04/2011;
- Căn cứ báo cáo tài chính năm 2011 của Công Ty cổ phần Xây Dựng và Kinh Doanh Vật Tư.

Nay Ban kiểm soát Công ty cổ phần Xây dựng và Kinh doanh Vật tư xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông như sau:

3.1. Tình hình thực hiện Nghị Quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2011

Các chỉ tiêu tài chính

ĐVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	Nghị Quyết 2011	Thực hiện 2011	Tỷ lệ hoàn thành
- Doanh thu	3.237.745	3.820.876	118%
+ Kinh doanh vật tư trong nước và XNK	2.938.650	3.567.152	121%
+ Xây lắp, thiết bị	220.240	225.861	103%
+ Sản xuất VLXD	28.400	22.799	80%
+ Kinh doanh BĐS và thu nhập khác	50.500	5.064	10%
- Lãi gộp	85.022	141.407	166%
+ Kinh doanh vật tư trong nước và XNK	41.154	121.630	296%
+ Xây lắp, thiết bị	16.270	16.036	99%
+ Sản xuất VLXD	5.098	2.812	55%
+ Kinh doanh BĐS và thu nhập khác	22.500	929	4%
- Lãi trước thuế	30.000	8.685	29%
- Giá trị đầu tư	100.000	54.428	54%

Cổ tức

Lợi nhuận sau thuế năm 2011 thực hiện được 8,55 tỷ đồng, đạt 8,54% vốn điều lệ. Vì vậy kế hoạch cổ tức năm 2011 là không thấp hơn 15 % sẽ không hoàn thành.

3.2. Thẩm định báo cáo tài chính năm 2011 của Công ty

Ban kiểm soát Công Ty xác nhận báo cáo tài chính của Công Ty năm 2011 đã được Công ty TNHH Deloitte Việt Nam kiểm toán phản ánh hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính và kết quả kinh doanh năm 2011 của Công ty, đồng thời phù hợp với Chuẩn mực kế toán và Luật kế toán hiện hành.

3.3. Đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị trong năm 2011

- Hội đồng quản trị đã quản lý và điều hành hoạt động của công ty theo đúng Điều lệ công ty và Luật doanh nghiệp hiện hành.
- Hội đồng quản trị của Công ty làm việc rất nghiêm túc. Định kỳ hàng tháng, trên cơ sở kết quả kinh doanh thực tế đạt được, Hội đồng quản trị tổ chức họp để đánh giá chi tiết từng lĩnh vực hoạt động của Công ty, từ đó kịp thời lập kế hoạch định hướng cho những tháng tiếp theo.
- Một số cuộc họp của Hội đồng quản trị có Ban kiểm soát tham dự. Tất cả cuộc họp của Hội đồng quản trị đều có biên bản và được gửi đến ban kiểm soát.

3.4. Đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2011

Kết quả hoạt động SXKD năm 2011 của Công ty được tổng hợp như sau:

DVT: triệu đồng

Các chỉ tiêu	Năm 2010	Năm 2011	Năm 2011 so với năm 2010	
			Giá trị	Tỷ lệ
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	3.153.699	3.820.876	667.177	21%
Giá vốn hàng bán	3.036.697	3.677.750	641.053	21%
Lợi nhuận gộp về bán hàng về cung cấp dịch vụ	117.002	143.126	26.124	22%
Tỷ lệ lãi gộp/ Doanh thu	3,71%	3,75%	0,04%	1%
Chi phí bán hàng	4.941	6.549	1.608	33%
Chi phí quản lý Doanh nghiệp	36.461	37.286	825	2%
Lợi nhuận từ HĐKD	75.600	99.291	23.691	31%
Doanh thu hoạt động tài chính	41.584	80.922	39.338	95%
Chi phí tài chính	91.213	173.888	82.675	91%

<i>Trong đó : chi phí lãi vay</i>	89.749	169.544	79.795	89%
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	25.971	6.325	(19.646)	-76%
Thu nhập khác	4.700	2.832	(1.868)	-40%
Chi phí khác	1.390	471	(919)	-66%
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	29.281	8.686	(20.595)	-70%
Lợi nhuận sau thuế thu nhập DN	25.149	8.551	(16.598)	-66%

Kết quả kinh doanh từng lĩnh vực như sau:

DVT: triệu đồng

Các chỉ tiêu	Năm 2010	Năm 2011	Năm 2011 so với năm 2010	
			Giá trị	Tỷ lệ
Khôi kinh doanh - Công ty				
Doanh số	2.872.957	3.506.355	633.398	22,05%
Lãi gộp	83.398	115.956	32.558	39,04%
Tỷ lệ lãi gộp/ Doanh thu	2,9%	3,3%	0,40%	13,9%
Thu nhập tài chính	28.604	57.159	28.555	99,83%
Chi phí tài chính	75.651	130.066	54.415	71,93%
Chi phí bán hàng & quản lý	26.825	27.595	770	2,87%
Lợi nhuận trước thuế	9.526	15.454	5.928	62,23%
Tỷ lệ lợi nhuận trước thuế/doanh thu	0,33%	0,44%	0	32,92%
Khôi kinh doanh - Trung tâm & cửa hàng				
Doanh số	52.162	60.797	8.635	16,55%
Lãi gộp	4.737	5.674	937	19,78%
Tỷ lệ lãi gộp/ Doanh thu	9,1%	9,3%	0,25%	2,8%
Thu nhập tài chính	4	185	181	4525%

Chi phí tài chính	1.345	1.290	(55)	-4,09%
Chi phí bán hàng & quản lý	3.212	4.299	1.087	33,84%
Lợi nhuận trước thuế	184	270	86	46,74%
Tỷ lệ lợi nhuận trước thuế/doanh thu	0,35%	0,44%	0,09%	25,90%
Khối xây lắp				
Doanh số	188.149	225.861	37.712	20,04%
Lãi gộp	13.492	16.036	2.544	18,86%
Tỷ lệ lãi gộp/ Doanh thu	7,2%	7,1%	-0,1%	-0,99%
Thu nhập tài chính			-	
Chi phí tài chính	479	3.448	2.969	619%
Chi phí bán hàng & quản lý	9.809	9.790	(19)	-0,19%
Lợi nhuận trước thuế	3.204	2.798	(406)	-12,67%
Tỷ lệ lợi nhuận trước thuế/doanh thu	1,70%	1,24%	(0)	-27,25%
Khối SXCN - Sản xuất đá				
Doanh số	6.573	6.608	35	0,53%
Lãi gộp	3.989	4.291	302	7,57%
Tỷ lệ lãi gộp/ Doanh thu	60,7%	64,9%	0	7,00%
Chi phí bán hàng & quản lý	1.210	448	(762)	-62,98%
Lợi nhuận trước thuế	2.779	3.843	1.064	38,29%
Tỷ lệ lợi nhuận trước thuế/doanh thu	42,28%	58,16%	0	37,55%
Khối SXCN - Sản xuất bao bì				
Doanh số	13.187	16.191	3.004	22,78%
Lãi gộp	(940)	(1.479)	(539)	57,34%
Tỷ lệ lãi gộp/ Doanh thu	-7,1%	-9,1%	-2%	-28,15%

Lợi nhuận trước thuế	(940)	(1.479)	(539)	-57,34%
Kinh doanh bất động sản				
Doanh số	10.670	5.064	(5.606)	-52,54%
Lãi gộp	1.961	929	(1.032)	-52,63%
Tỷ lệ lãi gộp/ Doanh thu	18%	18%	(0)	-0,18%
Lợi nhuận trước thuế	1.961	929	(1.032)	-52,63%
Tỷ lệ lợi nhuận trước thuế/doanh thu	18,4%	18,3%		
Thu nhập khác từ đầu tư				
Doanh số	10.000		(10.000)	-100,00%
Lãi gộp	10.000		(10.000)	-100,00%
Thu nhập tài chính	12.975	23.578	10.603	81,72%
Chi phí tài chính	13.738	39.084	25.346	184,50%
Thu nhập khác	3.310	2.360	(950)	-28,70%
Lợi nhuận trước thuế	12.547	(13.146)	(25.693)	-204,77%

Khối kinh doanh vật tư tại Công ty:

Tình hình kinh doanh năm 2011 gặp rất nhiều khó khăn do thiếu vốn, các doanh nghiệp xây dựng thu hẹp quy mô hoặc hoạt động cầm chừng. Trong bối cảnh đó, khối kinh doanh vật tư của Công ty đã nỗ lực vượt qua khó khăn tiếp thị và bán hàng vào những công trình trọng điểm như dự án Đường cao tốc Bắc Nam, dự án Cầu Nhật Tân, dự án Cảng Container Quốc tế Thị Vải... Doanh thu năm 2011 đạt 3.506 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế đạt 15,454 tỷ đồng. Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên doanh thu đạt 0,44% tăng trưởng 33% so với năm 2010.

Công tác thu hồi công nợ: nợ phải thu 31/12/2011 của khối kinh doanh là 844 tỷ đồng, tăng so với năm 2010 là 9%, tỷ lệ tăng này thấp hơn tỷ lệ tăng doanh thu (16%), điều này thể hiện công tác thu hồi công nợ khối kinh doanh năm nay tốt hơn năm trước. Tuy nhiên, công tác thu hồi nợ chưa đạt mục tiêu như phương án kinh doanh đã lập, khách hàng vẫn còn chiếm dụng vốn của Công ty, dẫn đến chi phí lãi vay do khách hàng chậm thanh toán cao, năm 2011 phát sinh gần 30 tỷ, chiếm 26%

chi phí lãi vay ngân hàng của bộ phận kinh doanh vật tư. Các khoản nợ đặc biệt phải thu từ năm 2009 và năm 2010 chưa giải quyết dứt điểm. Dư nợ khách hàng tín chấp lớn tiềm ẩn nguy cơ không thu hồi được nợ và chi phí lãi vay do khách hàng trả chậm rất cao.

Khối kinh doanh của các cửa hàng và trung tâm phân phối:

Khối kinh doanh của các cửa hàng và trung tâm phân phối năm 2011 chủ yếu là Chi nhánh 1 hoạt động có hiệu quả. Doanh thu chi nhánh 1 năm 2011 đạt 47 tỷ, lợi nhuận trước thuế 211 triệu, tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên doanh thu 0.47%. Công nợ tồn đọng không đáng kể.

Cửa hàng vật liệu xây dựng quận Bình Thạnh doanh số bán thấp (năm 2011 doanh thu 13 tỷ, lợi nhuận trước thuế 47 triệu), công nợ tồn đọng từ các năm trước chưa thu hồi được, lãi chậm thanh toán do công nợ không thu hồi được năm 2011 là 1,2 tỷ đồng, khoản lãi này làm ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh chung của công ty.

Trung tâm phân phối 1: đã ngừng hoạt động từ năm 2009, tuy nhiên công nợ phải thu còn tồn đọng đến nay là 2,9 tỷ đồng, lãi vay tương ứng của khoản công nợ này trong năm 2011 khoảng 600 triệu đồng. Trung tâm vẫn chưa có kế hoạch thu hồi nợ, khoản lãi này làm ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh chung của công ty.

Khối xây lắp:

Năm 2011, doanh số hoạt động xây lắp tăng trưởng 20% so với năm 2010. Tuy nhiên, hiệu quả của hoạt động xây lắp năm 2011 thấp hơn năm 2010. Nếu tính thời gian khấu hao các thiết bị như năm 2010, thì tỷ lệ lãi gộp trên doanh thu năm nay thấp hơn năm 2010 là 1,8%. Hoạt động xây lắp năm 2011 kém hiệu quả hơn năm 2010 do năm nay một số công trình quyết toán lỗ như: Công trình đường vào trung tâm thị xã Trung Thạnh lỗ 587 triệu, công trình thi công đường huyện đảo Phú Quốc lỗ 1,92 tỷ đồng, công trình thi công cảng tập kết khu vực Bãi Vòng lỗ 209 triệu đồng.

Khối sản xuất đá:

Năm 2011, khối sản xuất đá hoạt động hiệu quả hơn so với năm 2010. Cụ thể, doanh thu tăng 0,53%; lợi nhuận gộp tăng 7,5%, chi phí bán hàng và quản lý giảm 69%, lợi nhuận thuần trước thuế tăng 38%.

Khối sản xuất bao bì:

Khối sản xuất bao bì năm nay tiếp tục lỗ, lỗ lũy kế từ khi hoạt động đến nay khoảng 3 tỷ đồng tương đương với giá trị khấu hao lũy kế. Ngoài ra, công ty phải cấp vốn hoạt động bình quân hàng tháng gần 10 tỷ đồng, điều này gây thêm khó khăn về vốn cho công ty.

Khối kinh doanh BĐS:

Năm 2011, khối kinh doanh BĐS giảm 52% về doanh thu và lợi nhuận so với năm 2010, do tình hình khó khăn chung của thị trường bất động sản năm nay.

Khối đầu tư các dự án:

Giá trị đầu tư trong năm 2011 là 54 tỷ đạt 54% kế hoạch. Do năm nay các dự án còn vướng các thủ tục đầu tư nên triển khai chậm. Cụ thể như sau:

- Đối với Dự án Green-Paerl, Quận 2: Hiện nay đồ án quy hoạch toàn khu 1/2000 đang chờ UBND TP.HCM phê duyệt.
- Đối với Dự án Mỹ Phúc, Quận 8: Hiện nay đồ án quy hoạch xây dựng 1/500 chưa hoàn tất.
- Dự án Khu Đô Thị Mới Thị Xã Hà Tiên: đã thi công thảm bê tông nhựa các đường số 39a (kết nối từ dự án ra quốc lộ 80), 39, 40, 41, 42, 43, 44, 45 và một phần đường số 1 theo đúng cam kết với khách hàng. Hiện tại, đang tiến hành quyết toán vốn giai đoạn 1 của dự án với Sở tài chính tỉnh Kiên Giang. Hiện nay do tình hình thị trường kinh doanh bất động sản bị đóng băng nên Công ty hạn chế đầu tư vào dự án.
- Dự án Chung cư Phú Long, Quận Tân Bình: Hiện nay, việc chuyển giao dự án từ Công ty TNHH TM & SX Bảo Ngọc Tú cho Công ty C&T vẫn chưa hoàn thành.

Trong 04 dự án trên, dự án Khu Đô Thị Mới Thị Xã Hà Tiên đã triển khai kinh doanh được nhưng doanh số bán rất chậm, còn lại các dự án khác gần như đóng băng, chưa thể triển khai đầu tư và kinh doanh.

Đến cuối năm 2011, tổng chi phí đầu tư của các dự án lên đến 586 tỷ, nguồn vốn dài hạn tài trợ cho các dự án không đủ, một số khoản nợ vay dài hạn tài trợ cho các dự án đã đáo hạn trong khi dự án chưa có nguồn thu. Vì vậy, Công ty dùng vốn ngắn hạn để tài trợ cho các dự án trên, gây áp lực luân chuyển vốn ngắn hạn của Công ty. Mặt khác, các dự án triển khai chậm, kéo dài dẫn đến chi phí lãi vay phát sinh cao, trong khi đó lãi vay tương ứng với giá trị đã đầu tư không được vốn hóa toàn bộ, nên ảnh hưởng đến kết quả sản xuất kinh doanh chung của công ty trong năm.

Khối đầu tư tài chính và đầu tư vốn vào các công ty con, công ty liên kết:

- Đầu tư chứng khoán là hoạt động nhằm thực hiện chiến lược đa dạng hóa các hoạt động đầu tư của Công ty. Tuy nhiên, kinh doanh chứng khoán dễ dẫn đến rủi ro, giá trị đầu tư chứng khoán đến 31/12/2011 là 10,17 tỷ đồng, nhưng phải trích lập dự phòng giảm giá là: 5,43 tỷ đồng.

- Đầu tư vốn vào các công ty con, công ty liên kết: kết quả kinh doanh năm 2011 của các công ty như sau:

DVT: triệu đồng

Tên công ty	Vốn đầu tư	Doanh thu	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế /vốn điều lệ
Tên công ty con	26.251	88.957	2.896	
Công ty TNHH Bê tông đúc sẵn VINA-PSMC	16.126	88.957	2.896	10%
Công ty C&T - Ukraina	10.125	-	-	-
Tên công ty liên kết	89.362	1.019.973	10.864	
Công ty CP Xây dựng và Thương mại Biển Tây	7.053	148.550	5.057	27%
Công ty CP Xây dựng và Thương mại Ban Tích	6.860	597.882	2.637	14%
Công ty CP Đầu tư và Phát triển Phước Hòa	38.200	82.016	184	0,5%
Công ty TNHH Thương mại Xây dựng và Kinh doanh nhà An Phúc	26.954	Dự án chưa có doanh thu		
Công ty CP Bao Bì Nhơn Trạch	10.295	191.525	2.986	6%
Công ty đầu tư vốn dưới 20%	14.170	110.392	(2.863)	
Công ty CP Bê tông Xây dựng Thăng Long	10.200	18.041	(3.650)	-9%
Công ty CP Đầu tư & Xây dựng Cầu Đồng Nai	2.400	Dự án chưa có doanh thu		
Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Huy Thục	1.000	37.035	228	4%
Công ty CP Xây dựng Dân dụng và Công nghiệp phía Nam	570	55.316	559	19%
Cộng	129.783	1.219.322	10.897	

Về hiệu quả đầu tư vốn tại các công ty con, liên kết và công ty có vốn góp của C&T dưới 20%: Ngoại trừ Công ty CP Xây dựng và Thương mại Biển Tây, hầu hết các công ty con và công ty liên kết mà C&T đầu tư vốn đều có tỷ lệ lợi nhuận sau thuế trên vốn điều lệ thấp hơn chi phí sử dụng vốn của công ty, điều đó thể hiện đầu tư vốn không hiệu quả.

3.5. Kiến nghị

- Trong bối cảnh kinh tế khó khăn như hiện nay, các doanh nghiệp rất dễ mất khả năng thanh toán nợ. Hiện nay mức dư nợ phải thu của công ty khá cao, cuối năm 2011 nợ phải thu lên đến 893 tỷ đồng. Vì vậy, Công ty cần triển khai quyết liệt hơn nữa công tác thu hồi công nợ, hạn chế tình trạng khách hàng chiếm dụng vốn gây ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của Công ty.
- Công ty cần có kế hoạch thu hồi vốn cụ thể đối với công nợ tại Cửa hàng vật liệu xây dựng quận Bình Thạnh và Trung tâm phân phối số 1.
- Đối với những trường hợp nợ khó đòi, đề nghị công ty lập thủ tục khởi kiện, tránh trường hợp quá thời gian khởi kiện và không thu hồi được công nợ, không đủ có sở pháp lý hạch toán vào chi phí sau này.
- Trong năm 2012, Công ty cần xem xét lại chính sách bán hàng trả chậm tín chấp, không nên chú trọng về mặt phát triển doanh số dẫn đến rủi ro trong việc thu hồi vốn.
- Đối với công tác xây lắp: Chỉ nên nhận thầu thi công các công trình có nguồn vốn rõ ràng, lựa chọn các thầu phụ có năng lực.
- Hoạt động sản xuất đá mang lại hiệu quả cho Công ty, đề nghị Công ty có giải pháp tăng cường sản lượng sản xuất và khai thác trong năm 2012.
- Đối với xưởng sản xuất bao bì: Đề nghị công ty xem xét lại có nên tiếp tục sản xuất trong khi lỗ lũy kế bằng với chi phí khấu hao.
- Đối với các dự án BĐS: Công ty cần sớm hoàn chỉnh hồ sơ pháp lý các dự án, tìm đối tác cùng hợp tác kinh doanh hoặc chuyển nhượng toàn bộ dự án để giảm áp lực vốn cho Công ty.
- Đối với đầu tư vốn tại công ty con, liên doanh, liên kết: Rà soát lại hiệu quả sản xuất kinh doanh tại các công ty con, công ty liên kết. Công ty nên tìm giải pháp thoái vốn tại các công ty hoạt động thua lỗ và hiệu quả kinh doanh thấp. Riêng đối với Công ty CP Đầu tư và Phát triển Phước Hòa, đề nghị người đại diện phần vốn của C&T tại Công ty Phước Hòa phải có biện pháp để hoàn tất các thủ tục pháp lý, sớm đưa dự án vào hoạt động. Đối với Công ty cổ phần bê tông Thăng Long, đề nghị người đại diện phần vốn của C&T tại Công ty Thăng Long có giải pháp để sớm hoàn tất thủ tục góp vốn của các cổ đông sáng lập tại Công ty CP Bê tông Xây dựng Thăng Long, đồng thời có giải pháp tích cực để thu hồi công nợ tồn đọng, hoạch định phương án sản xuất kinh doanh cụ thể trong năm 2012 để tránh tình trạng tiếp tục thua lỗ như năm 2011.

Trên đây là báo cáo của Ban kiểm soát Công ty xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông.

Trân trọng.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT
(đã ký)
VÕ NGỌC THẢO

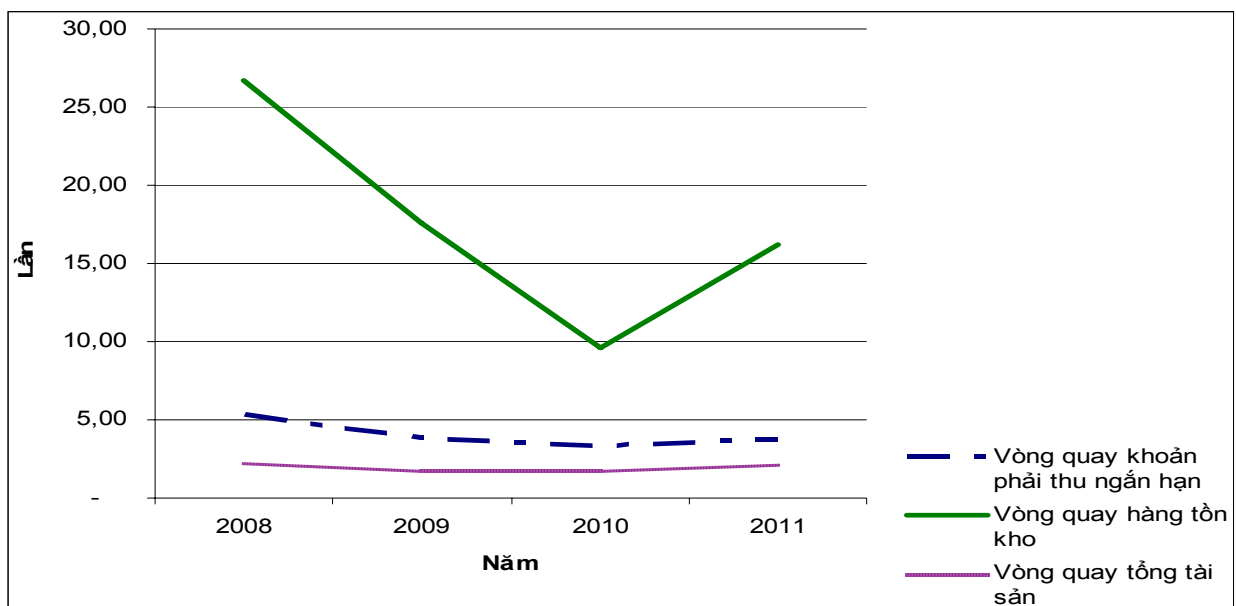
4. BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

4.1. Năng lực hoạt động

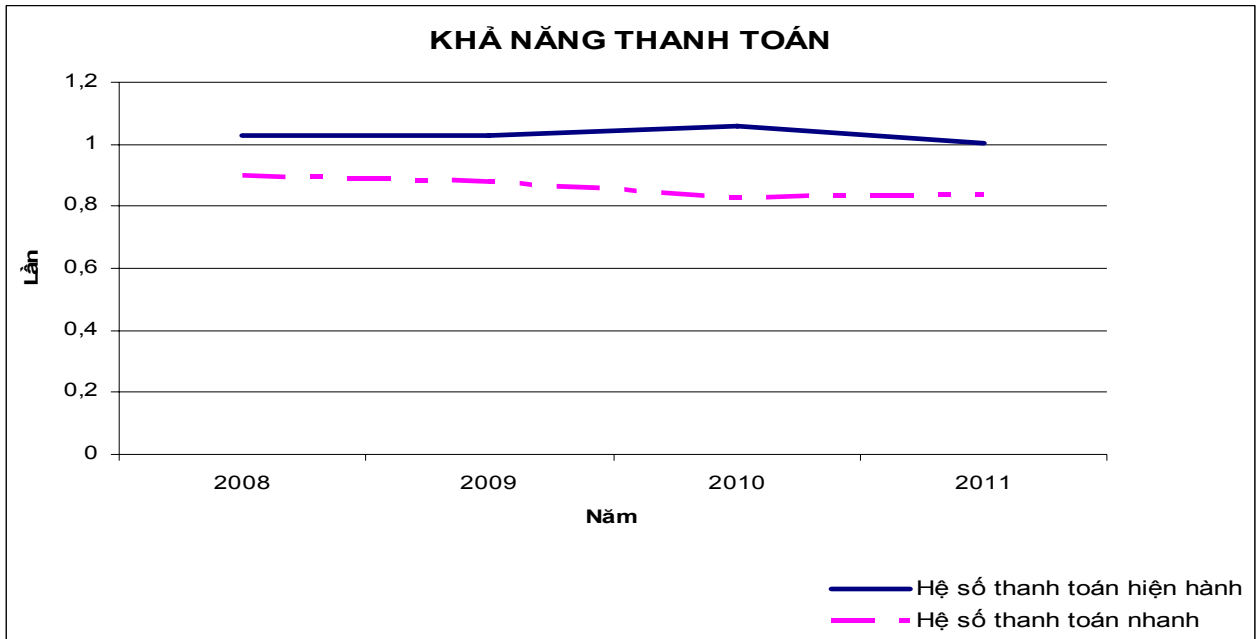
Nhìn chung, Công ty C&T luôn cố gắng cải thiện năng lực hoạt động của mình bao gồm vòng quay các khoản phải thu, vòng quay hàng tồn kho, vòng quay tổng tài sản. Trong năm 2011, vòng quay hàng tồn kho được đẩy nhanh đáng kể so với năm 2010 do Công ty đã thực hiện tốt công việc dự báo và chủ động trong việc lập kế hoạch bán ra.

Mặt khác, vòng quay khoản phải thu ngắn hạn năm 2011 được cải thiện hơn so với năm 2010, nhưng giá trị khoản phải thu vẫn tăng hơn 7% so với cùng kỳ năm ngoái, và chiếm tỷ lệ cao trong cơ cấu tài sản ngắn hạn.

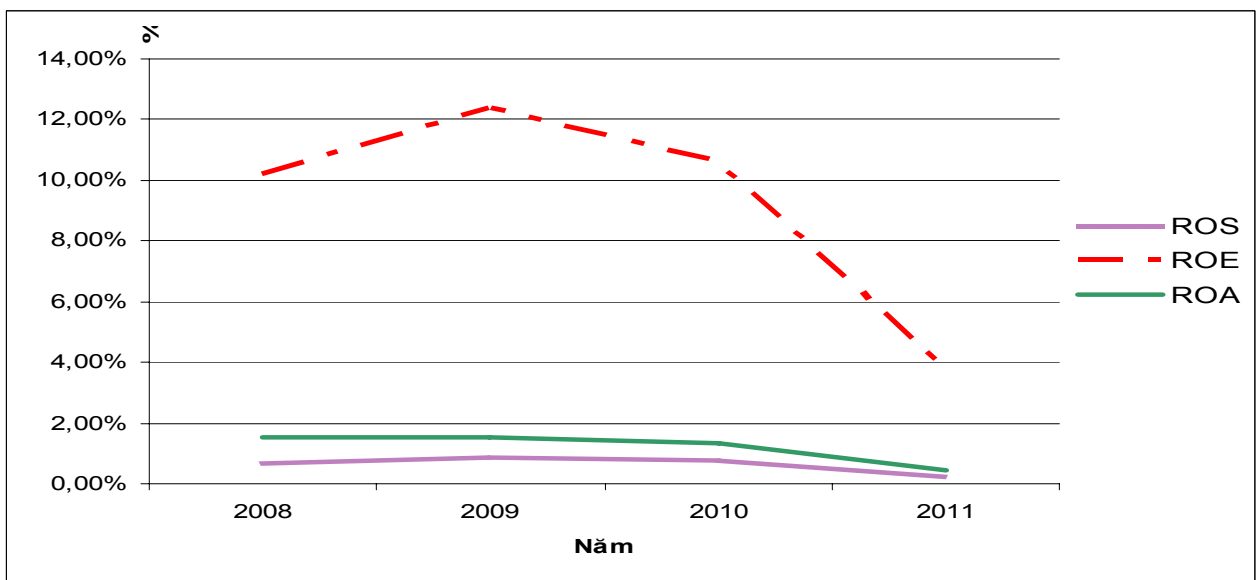


4.2. Khả năng thanh toán

Số liệu qua các năm cho thấy, khả năng thanh toán của C&T được duy trì ổn định ở mức an toàn. Các hệ số thanh toán mang tính tích cực nhưng vẫn còn thấp so với trung bình ngành. Vì vậy, tính chủ động thanh khoản của Công ty vẫn còn bị sức ép lãi vay.



4.3. Khả năng sinh lời



Năm 2011, các hệ số khả năng sinh lời thể hiện hiệu quả kinh doanh của C&T bị giảm sút. Nguyên nhân chủ yếu là do ảnh hưởng trực tiếp từ các chính sách thắt chặt tiền tệ, lãi suất ngân hàng tăng

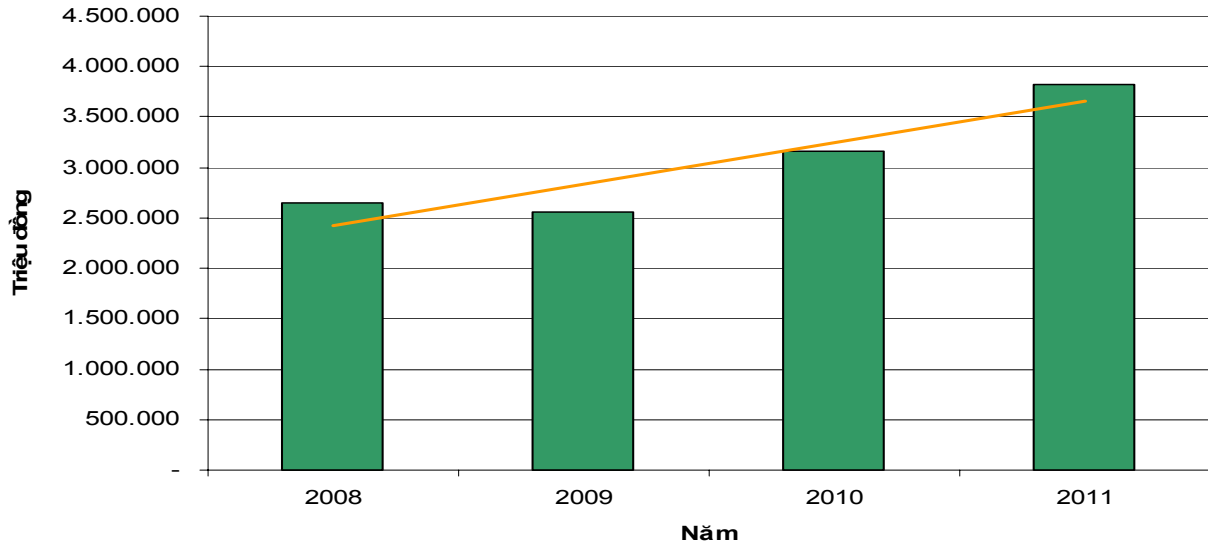
cao, cắt giảm đầu tư công để kiềm chế lạm phát. Bên cạnh đó, các chính sách quản trị rủi ro tuy đã được chú ý nhưng vẫn còn những mặt hạn chế.

4.4. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Một số chỉ tiêu chủ yếu về hoạt động kinh doanh

Chỉ tiêu (triệu đồng)	2008	2009	2010	2011
Doanh thu thuần	2.642.021	2.555.471	3.153.699	3.820.876
Giá vốn hàng bán	2.526.687	2.474.609	3.036.696	3.677.750
Lợi nhuận gộp	115.334	80.862	117.004	143.126
Doanh thu hoạt động tài chính	26.472	55.566	41.585	80.922
Chi phí tài chính	83.115	73.595	91.214	173.889
Chi phí bán hàng	8.745	6.530	4.941	6.549
Chi phí quản lý doanh nghiệp	29.032	28.957	36.462	37.286
Lợi nhuận thuần HĐKD	20.914	27.346	25.971	6.325
Thu nhập khác	4.510	1.881	4.701	2.832
Chi phí khác	1.227	1.100	1.390	471
Lợi nhuận khác	3.284	781	3.311	2.361
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	24.197	28.127	29.282	8.685
Lợi nhuận sau thuế TNDN	17.898	22.583	25.149	8.551

Cũng như các doanh nghiệp khác, tình hình hoạt động SXKD của Công ty gặp rất nhiều khó khăn do ảnh hưởng dây chuyền từ những chính sách vĩ mô, các ngân hàng thương mại cắt giảm dư nợ đi kèm với việc liên tục tăng lãi suất, tỷ giá biến động phức tạp đã ảnh hưởng đến các phương án kinh doanh XNK của Công ty. Trong bức tranh chung đó, BGĐ và toàn thể CBCNV đã nỗ lực hết mình, vượt qua những thử thách để giữ vững hoạt động SXKD và cố gắng phấn đấu đạt mục tiêu kế hoạch. Trong đó, doanh thu toàn công ty 3.821 tỷ đồng, tăng 21% so với năm 2010 và vượt 18% so với kế hoạch. Tuy nhiên, vấn đề công nợ và lãi suất tăng cao kéo theo chi phí tài chính lớn, làm giảm lợi nhuận trước thuế toàn Công ty, không đạt kế hoạch đề ra.



Hoạt động kinh doanh và XNK

Với tiêu chí hàng đầu là vừa mở rộng hợp tác với các đối tác vừa ưu tiên bảo toàn vốn, Công ty tăng cường kiểm soát chặt chẽ đầu ra, duy trì khách hàng chiến lược, ưu tiên cung cấp các mặt hàng truyền thống (thép, xi măng, sắt, bắc thăm ...) cho các dự án từ nguồn vốn ODA, FDI, và vốn trong nước như dự án đường cao tốc TP.HCM – Long Thành – Dầu Giây, Dự án Tuyến đường Tân Sơn Nhất – Bình Lợi – Vành đai, dự án Đường cao tốc Hà Nội – Hải Phòng ...

Với doanh thu 3.567 tỷ đồng, khối kinh doanh đã vượt chỉ tiêu kế hoạch đề ra 21% và tăng 23% so với cùng kỳ năm ngoái.

Hoạt động xây lắp

Tiếp nối năm 2010, năm 2011 vẫn là một năm đầy khó khăn thách thức cho khối kinh doanh xây lắp. Công ty đã nhận thầu thi công các công trình bằng vốn ngân sách ở các tỉnh miền tây và các gói thầu phụ cho tổng thầu nước ngoài. Trong đó, có một số dự án bị đình trệ do các nguồn vốn hầu hết đều bị cắt giảm mạnh, lãi suất vay vốn thực hiện thi công công trình tăng cao, trong khi việc thu hồi vốn chậm do các chủ đầu tư thiếu vốn. Vì vậy hiệu quả thực hiện các hợp đồng xây lắp này cũng bị ảnh hưởng lớn.

Tuy nhiên, với nỗ lực hết mình, khối xây lắp đã đạt doanh thu khối xây lắp đạt 220 tỷ vượt 5% so với kế hoạch năm, giá trị lãi gộp đạt 16 tỷ đồng, vượt 11% so với kế hoạch. Các công trình đem lại quả cao như Nhà máy Fuji Seal tại Bình Dương, Nhà máy Towa 3 tại Quận 7, Tp. HCM, ... đã góp phần đáng kể vào hiệu quả thực hiện của khối xây lắp.

Hoạt động sản xuất VLXD:

Trong năm 2011, Nhà máy VINA PSMC tại Long An được đầu tư nâng cao công suất, tăng khả năng cung cấp cọc ván bê tông dự ứng lực cho thị trường TP.Hồ Chí Minh, khu vực miền Tây Nam Bộ và miền Trung. Hiện tại, dự án Nhà xưởng sản xuất cọc ván bê tông dự ứng lực tại khu kinh tế Nghi Sơn – Thanh Hóa đã được triển khai và hiện đang sản xuất cọc cung cấp cho dự án Nhiệt Điện Nghi Sơn và trong tương lai sẽ mang lại lợi nhuận đáng kể cho Công ty.

Mỏ đá Trà Đuốc tuy doanh thu (6,6 tỷ đồng) và lãi gộp (4,3 tỷ đồng) không đạt kế hoạch năm nhưng cũng góp phần vào lợi nhuận toàn Công ty.

Tình hình hoạt động đầu tư BĐS:

Nhận thức được khó khăn từ thị trường BĐS, thị trường tài chính, và với sự thận trọng, để tránh các rủi ro, Công ty C&T đã điều chỉnh chiến lược đầu tư với chủ trương tăng cường mời gọi vốn đầu tư vào các thành phần của dự án, tập trung hoàn chỉnh hồ sơ pháp lý của dự án.

+ *Dự án Khu Đô thị mới Hà Tiên – Kiên Giang:*

Diện tích: 96,25 ha

Tổng mức đầu tư: 334 tỷ đồng.

Đến hết năm 2011 giá trị đầu tư: 232 tỷ đồng.

Tiến độ dự án: đã thi công thảm bê tông nhựa các đường số 39a (kết nối từ dự án ra quốc lộ 80), 39, 40, 41, 42, 43, 44, 45 và một phần đường số 1 theo đúng cam kết với khách hàng. Hiện tại, đang tiến hành quyết toán vốn giai đoạn 1 của dự án với Sở tài chính tỉnh Kiên Giang;

Tổng giá trị hợp đồng đã ký kết với khách hàng trong năm 2011 là 52 tỷ.

+ *Dự án Green Pearl (C&T Plaza):*

Đến nay, tiến độ hoàn chỉnh hồ sơ pháp lý của dự án vẫn còn chậm do đồ án quy hoạch toàn khu 1/2000 đang chờ UBND TP.HCM phê duyệt dù đã được Sở Quy Hoạch Kiến Trúc thông qua. Do đó, Công ty chỉ có thể đẩy nhanh thực hiện các thủ tục đầu tư tiếp theo sau khi được UBND TP.HCM phê duyệt quy hoạch 1/2000. Việc chậm trễ này là hoàn toàn do yếu tố khách quan và kéo theo nhiều thiệt hại vì mất cơ hội thị trường.

+ *Dự án Chung cư Mỹ Phúc tại Phường 16, Quận 8, TP.HCM:*

Chủ trương điều chỉnh quy hoạch xây dựng 1/500 (trong đó đã chuyển 30% diện tích sang quy hoạch biệt thự) đã được Sở Quy Hoạch Kiến Trúc chấp thuận vào đầu quý 2/2012. Đồ án quy

hoạch xây dựng 1/500 sẽ hoàn tất vào cuối quý 2/2012 và dự kiến hoàn tất thủ tục đầu tư xây dựng vào quý 4/2012.

+ *Dự án chung cư Phú Long tại Phường 15 Quận Tân Bình TP.HCM:*

Do thủ tục cưỡng chế thi hành án kéo dài so với dự kiến, nên việc chuyển giao dự án chung cư Phú Long từ Công ty TNHH TM & SX Bảo Ngọc Tú cho công ty C&T vẫn chưa hoàn thành trong năm 2011. Hiện nay, nhờ có sự đồng thuận về việc chuyển giao dự án từ các ban ngành có liên quan như Sở Xây Dựng, Sở Tài Nguyên Môi Trường, Cục Thi Hành Án, Sở Tư Pháp.. do đó, việc chuyển giao này đang tiến triển thuận lợi.

Khi chính thức nhận được sự chuyển giao, Công ty sẽ có phương án triển khai dự án.

4.5. Những tiến bộ đạt được

- Doanh thu toàn Công ty đạt được 3.821 tỷ đồng, tăng 21% so với năm 2010 và vượt 18% so với kế hoạch.
- Công tác thu hồi nợ luôn được quan tâm đặc biệt nhằm giảm thiểu rủi ro bị chiếm dụng vốn.
- Cơ chế quản lý trong hoạt động xây lắp được hoàn thiện, góp phần làm tăng hiệu quả hoạt động của khối xây lắp.
- Các dự án BĐS lớn được chia sẻ với các nhà đầu tư khác nên cũng được giảm bớt gánh nặng về tài chính.

4.6. Những khó khăn

- Sự cạnh tranh trên thị trường ngày càng khốc liệt giữa các doanh nghiệp không chỉ trong thương mại mà cả trong lĩnh vực xây lắp, đặc biệt là cạnh tranh về giá đã ảnh hưởng không nhỏ đến lợi nhuận của Công ty.
- Tình hình kinh tế vĩ mô đã ảnh hưởng trực tiếp làm cho thị trường xây dựng thiếu việc làm, tình trạng nợ nần lẫn nhau ngày càng tăng, càng tăng khó khăn và áp lực cho công tác thu hồi nợ.
- Công tác thu hồi nợ dù được quan tâm đặc biệt nhưng vẫn chưa thật sự hiệu quả cộng với vấn đề lãi suất cao gây ra áp lực lớn, làm tăng chi phí tài chính và giảm lợi nhuận.
- Các văn bản và nghị định mới ban hành liên quan đến đất đai, nhà ở, cũng như tình trạng đóng băng trong lĩnh vực BĐS cùng với một số yếu tố khách quan khác đã ảnh hưởng đến lộ trình thực

hiện các dự án BĐS. Do đó, các dự án đầu tư bị vốn hóa cao mà không có cơ hội phát triển. Dòng tiền đầu tư chưa sinh lợi nhuận và phát sinh chi phí trong năm.

4.7. Các giải pháp cải tiến

- Kiểm soát chặt chẽ hơn các khoản phải thu và xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện công tác xử lý nợ quá hạn và thu hồi nợ mới. Cụ thể, đối với các khoản nợ có khả năng thu, lập kế hoạch chi tiết để đôn đốc theo từng tuần, từng tháng, quý và cả năm. Trường hợp các khoản nợ quá hạn kéo dài thì sẽ kiểm tra, rà soát, thống kê để tìm ra phương án xử lý tối ưu.
- Tiếp tục duy trì chiến lược kinh doanh với tiêu chí hàng đầu là vừa mở rộng hợp tác với các đối tác vừa ưu tiên bảo toàn vốn. Kiểm soát chặt chẽ đầu ra, chọn lọc khách hàng lớn có uy tín, có nguồn tín dụng đảm bảo.
- Tiếp tục thực thi chính sách tiết kiệm giảm chi phí quản lý và hoàn thiện công tác quản trị rủi ro.
- Rà soát và lập kế hoạch cụ thể công tác triển khai từng dự án BĐS nhằm bảo đảm tiến độ triển khai và hiệu quả vốn đầu tư.

PHƯƠNG HƯỚNG THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ BẤT ĐỘNG SẢN

(theo sự chỉ đạo của HĐQT)

1. Dự án Khu Đô thị mới Hà Tiên – Kiên Giang:

Tiếp tục thực hiện chuyển giao quyền sử dụng đất cho khách hàng, tăng doanh thu cho năm 2012. Sau khi hoàn thành quyết toán vốn giai đoạn 1, Công ty sẽ thực hiện thủ tục xin điều chỉnh lại quy hoạch, xác định giá trị đầu tư giai đoạn 2. Đồng thời, triển khai thi công hoàn chỉnh hai tuyến đường đầu nối từ dự án ra tỉnh lộ 28 và tiếp tục kêu gọi vốn đầu tư vào các thành phần của dự án như: khu resort, khu thương mại dịch vụ cao tầng...

2. Dự án Green Pearl (C&T Plaza):

Tiếp tục hoàn chỉnh đền bù 2% diện tích còn lại ngay sau khi quy hoạch chung 1/2000 toàn khu 36 ha được cấp thẩm quyền phê duyệt, tiếp tục triển khai đồ án thiết kế quy hoạch chi tiết 1/500 đồng thời tìm đối tác hợp tác nhằm giảm bớt giá trị đầu tư tại dự án.

3. Dự án Chung cư Mỹ Phúc tại Phường 16, Quận 8, TP.HCM:

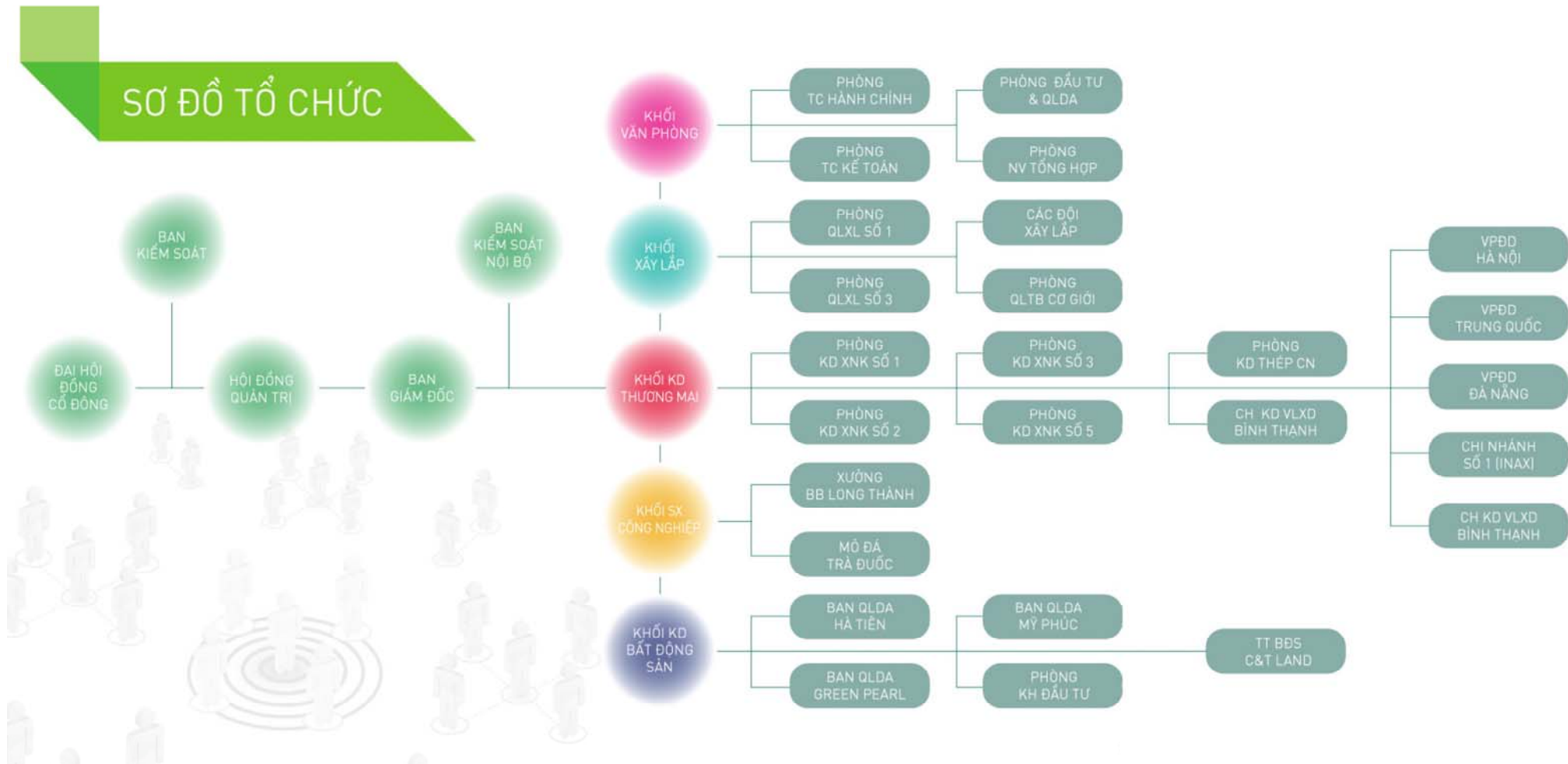
Tập trung hoàn chỉnh thủ tục giao đất và thủ tục điều chỉnh quy hoạch, thiết kế chi tiết và triển khai đầu tư theo giai đoạn phù hợp với nhu cầu của thị trường, song song tìm đối tác chuyển nhượng bớt phần vốn hợp tác đầu tư.

4. Dự án chung cư Phú Long tại Phường 15 Quận Tân Bình TP.HCM:

Sau khi tiếp nhận lại dự án từ việc cưỡng chế thi hành án, Công ty sẽ triển khai công tác tạm đảm bảo an toàn cho người và phương tiện qua lại trong khu vực. Bên cạnh đó, nghiên cứu, điều chỉnh dự án để nâng cao hiệu quả, phù hợp với các quy định hiện hành.

III. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ KINH DOANH VẬT TƯ



1. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1.1. Bà **ĐỖ THỊ NGỌC BÌNH** - Chủ tịch HĐQT

- Năm sinh: 1957
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Chức vụ tại công ty khác:

Chủ Tịch HĐQT – Công ty CP Bao bì Nhon Trạch

Thành Viên HĐQT – Công ty CP XD và Thương mại Ban Tích

1.2. Ông **PHẠM ANH TUẤN** - Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc

- Năm sinh: 1964
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế Ngoại thương
- Chức vụ tại công ty khác:

Thành Viên HĐQT – Công ty CP XD và Thương mại Ban Tích

Thành Viên HĐQT – Công ty CP Đầu tư và Phát triển Phước Hòa

1.3. Ông **LOUIS T NGUYEN** - Thành viên HĐQT

- Năm sinh: 1963
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân chuyên ngành Tài Chính
- Chức vụ tại công ty khác:

Chủ Tịch HĐQT kiêm TGD – Saigon Asset Management Corporation

Thành Viên HĐQT – Công ty CP Hợp Tác Kinh Tế và XNK SAVIMEX

Thành Viên HĐQT – Công ty CP Đầu Tư Việt Phát Hưng

1.4. Bà **NGUYỄN THỊ THANH HƯƠNG** - Thành viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng

- Năm sinh: 1968
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế, Chứng chỉ Giám Đốc Tài Chính (CFO)

1.5. Ông **HOÀNG ANH TUẤN** - Thành viên HĐQT

- Năm sinh: 1958
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư địa chất công trình
- Chức vụ tại công ty khác:

Giám Đốc – Công ty CP XD và Thương Mại Biển Tây

2. BAN KIỂM SOÁT

2.1. Bà **VÕ NGỌC THẢO** - Trưởng BKS

- Năm sinh: 1979

- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Kinh Tế

- Chức vụ tại công ty khác:

Phó phòng tài chính kế toán – Tổng công ty xây dựng số 1

2.2. Ông **HÀ VĂN MINH** - Thành viên BKS

- Trưởng phòng Kinh doanh Xuất Nhập Khẩu số 3

- Năm sinh: 1970

- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế

2.3. Ông **NGUYỄN HOÀNG TUẤN** - Thành viên BKS

- Năm sinh: 1973

- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh, CFA Level 1

- Chức vụ tại công ty khác:

Phó Giám Đốc Đầu Tư – Saigon Asset Management Corporation

Thành viên BKS – Công ty CP Phát triển thương mại VINACONEX

3. BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

3.1. Ông **PHẠM ANH TUẤN** - Tổng Giám Đốc

- Năm sinh: 1964

- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế Ngoại thương

- Chức vụ tại công ty khác:

Thành Viên HĐQT – Công ty CP XD và Thương mại Ban Tích

Thành Viên HĐQT – Công ty CP Đầu tư và Phát triển Phước Hòa

3.2. Ông **ĐỖ ĐỨC MINH** - Phó Tổng Giám Đốc

- Năm sinh: 1958

- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Thủy Lợi

- Chức vụ tại công ty khác:

Thành Viên HĐQT – Công ty CP Đầu tư và XD Huy Thục

3.3. Ông **HOÀNG NGỌC MINH** - Phó Tổng Giám Đốc

- Năm sinh: 1952

- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Xây dựng

- Chức vụ tại công ty khác:

Chủ Tịch HĐQT – Công ty CP XD và Thương Mại Biển Tây

Thành Viên HĐQT – Công ty CP Đầu Tư và XD Huy Thục

3.4. Ông **PHÙNG ĐẠT ĐỨC - Phó Tổng Giám Đốc**

- Năm sinh: 1975

- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế đối ngoại

- Chức vụ tại công ty khác:

Thành Viên HĐQT – Công ty CP Đầu Tư và XD Cầu Đồng Nai

3.5. Ông **TRẦN CÔNG QUỐC BẢO - Phó Tổng Giám Đốc**

- Năm sinh: 1976

- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế đối ngoại

- Chức vụ tại công ty khác:

Chủ Tịch HĐQT kiêm TGD – Công ty CP XD và Thương Mại Ban Tích

Thành Viên HĐQT – Công ty CP Đầu Tư và Phát Triển Phước Hòa

3.6. Ông **PHAN TRUNG HUY - Phó Tổng Giám Đốc kiêm Trưởng Phòng Quản Lý Xây Lắp Số 1**

- Năm sinh: 1976

- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Xây dựng – Ngành kỹ thuật công trình

- Chức vụ tại công ty khác:

Tổng Giám Đốc – Công ty CP Đầu tư và Phát triển Phước Hòa

3.7. Ông **NGUYỄN THANH TUẤN - Phó Tổng Giám Đốc kiêm Trưởng Văn Phòng Đại Diện C&T tại Hà Nội**

- Năm sinh: 1971

- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh Tế

3.8. Ông **TRẦN MẠNH HÙNG - Giám Đốc Tài Chính**

- Năm sinh: 1974

- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài Chính Doanh Nghiệp, Chứng chỉ Giám Đốc Tài Chính (CFO). Chứng chỉ Giám Đốc Điều Hành (CEO)

- Chức vụ tại công ty khác:

Kế Toán Trưởng – Công ty CP Đầu Tư và Phát Triển Phước Hòa

Trưởng Ban Kiểm Soát – Công ty CP Bao Bì Nhơn Trạch

Trưởng Ban Kiểm Soát – CP XD Dân Dụng và CN Phía Nam

Trường Ban Kiểm Soát – Công ty CP Bê Tông XD Thăng Long

3.9. Bà NGUYỄN THỊ THANH HƯƠNG - Thành viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng

- Năm sinh: 1968

- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế, Chứng chỉ Giám Đốc Tài Chính (CFO). Chứng chỉ Giám Đốc Điều Hành (CEO)

4. CHÍNH SÁCH NHÂN SỰ

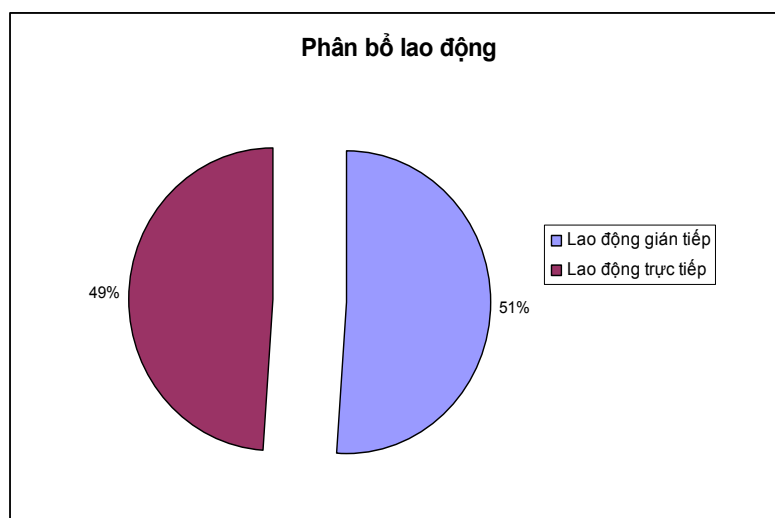
➤ Số lượng cán bộ - công nhân viên

Tính đến thời điểm 31/12/2011, tổng số CB-CNV của Công ty C&T là 485 người. Trong đó:

Phân theo trình độ	Số lượng (người)	Tỷ lệ %
Đại học, sau đại học	148	30,52%
Cao đẳng, trung cấp	37	7,63%
CN kỹ thuật	195	40,21%
Lao động phổ thông	105	21,65%

Do đặc thù loại hình hoạt động kinh doanh, cơ cấu lao động theo trình độ của Công ty chủ yếu vẫn tập trung và chủ yếu ở hệ công nhân kỹ thuật, lao động phổ thông và chiếm hơn 60% tổng số lao động.

Tất cả CBCNV được bố trí công việc làm phù hợp với năng lực trình độ của mình hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch công ty đề ra trong năm.



Lực lượng lao động trực tiếp chủ yếu là khối công nhân bộ phận xây lắp, lao động gián tiếp là khối nhân viên văn phòng, các phòng Kinh doanh XNK, Kinh doanh BĐS, các Ban Quản lý, các

phòng quản lý Xây lắp. Do đặc thù ngành xây dựng nên ngoài lực lượng lao động thường xuyên thì Công ty cũng có thuê lao động thời vụ để phục vụ cho các công trình xây dựng.

Để giải quyết việc làm cho hơn 400 lao động, Ban TGD công ty đã có những biện pháp như luôn tích cực, chủ động trong hoạt động SXKD, tiếp cận thị trường, đề ra những biện pháp đổi mới trong SXKD, tăng cường mối quan hệ với các đơn vị trong và ngoài nước nhằm tìm các đối tác thích hợp, mở rộng sản xuất kinh doanh đảm bảo cho người lao động có việc làm liên tục, ổn định và nâng cao đời sống.

➤ **Chính sách lương thưởng**

Công ty áp dụng hai hình thức trả lương

* Lương công nhật: dành cho các phòng, ban nghiệp vụ, hành chính. Mức lương căn cứ vào thang, bảng lương do Nhà Nước quy định. CBCNV được nâng lương theo đúng quy định của Luật lao động và Công ty cũng đóng đầy đủ các chế độ BHXH, BHYT, giải quyết chế độ ốm đau, thai sản, khám sức khỏe định kỳ cho CBCNV kịp thời, đúng chính sách.

* Lương khoán: áp dụng cho các khối sản xuất và kinh doanh. Chế độ lương khoán đảm bảo cho nhân viên phát huy hết khả năng làm việc và có mức thu nhập tương xứng với năng lực của mình. Nhằm khuyến khích động viên CBCNV trong Công ty không ngừng nâng cao năng suất, gia tăng hiệu quả đóng góp vào kết quả chung, Công ty có chính sách thưởng thiết thực, phúc lợi đảm bảo đầy đủ. Ngoài tiền lương, người lao động trong Công ty được thưởng thêm tháng lương thứ 13 và được trích khen thưởng từ quỹ lương của Công ty theo năng suất mà người lao động đã đóng góp vào việc hoàn thành kế hoạch năm.

Bình quân thu nhập một CBCNV là 5 triệu đồng/tháng.

➤ **Chính sách đãi ngộ**

Công ty C&T luôn tạo điều kiện tối đa để nhân viên phát huy hết năng lực sáng tạo của mình trong thời gian làm việc thông qua môi trường làm việc hiện đại, chuyên nghiệp và trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ, an toàn lao động và vệ sinh lao động. Trong giai đoạn hiện nay, lực lượng lao động có trình độ chuyên môn, tay nghề cao đang thiếu so với nhu cầu của thị trường lao động, việc cạnh tranh không chỉ giữa các công ty trong nước mà còn cả các doanh nghiệp nước ngoài đang hoạt động tại Việt Nam. Do vậy, với chính sách của công ty là đa dạng hóa hình thức đãi ngộ, mở rộng các đối tượng đãi ngộ để có thể đảm bảo duy trì và thu hút những nhân tài về làm việc cho công ty. Đặc biệt, các CBCNV có nguyện vọng gắn bó và đóng góp cho Công ty lâu dài sẽ được hưởng chế độ chính sách đãi ngộ hợp lý. Ngoài những quy định của pháp luật, công ty còn có các chính sách:

+ Công ty tham gia đầy đủ chế độ bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế cho tất cả CBCNV theo quy định của Nhà Nước. Nhân viên Công ty khi gặp khó khăn đột xuất hay đau ốm, thành hôn ... đều được Công đoàn quan tâm thăm hỏi và giúp đỡ.

+ Công ty cũng thực hiện đúng các quy định về Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế và các quy định hiện hành khác của Nhà nước về nghỉ ốm. Thời gian nghỉ thai sản là 04 tháng theo quy định và được hưởng trợ cấp Bảo hiểm xã hội thay lương.

+ CBCNV gắn bó lâu dài với công ty từ 3 năm trở lên được công ty cho vay tiền trừ lương hàng tháng (mua xe máy đi làm, sửa chữa nhà,...).

+ Hằng năm, công ty hỗ trợ một phần học phí cho con CBCNV từ nhà trẻ đến đại học, nhân dịp lễ 1/6 hàng năm công ty tổ chức phát quà các cháu, khen thưởng tôn vinh các cháu đạt thành tích cao trong học tập, từ đó phụ huynh các cháu an tâm hơn trong công tác.

+ Công ty tổ chức CBCNV cùng gia đình tham quan du lịch từ 3-5 ngày, điều này đã làm cho các kỳ nghỉ hàng năm trở thành những kỷ niệm khó phai trong quan hệ đồng nghiệp và gia đình mỗi người, và với Công ty đó thực sự là một việc làm mang ý nghĩa nhân văn sâu sắc, góp phần tái tạo năng lượng mới cho mọi người.

Bên cạnh đó, Công đoàn công ty hoạt động khá hiệu quả tạo điều kiện cho CBCNV Công ty được nâng cao đời sống tinh thần và sức khỏe. Công ty thường xuyên thực hiện khen thưởng cho con CBCNV trong Công ty có thành tích học tập tốt, chi thưởng cho CBCNV vào các dịp lễ Tết, ... Mỗi năm, Công ty kết hợp với Công đoàn tổ chức cho CBCNV tham quan nghỉ mát 1 lần từ 4-5 ngày và không bị trừ ngày phép năm.

Công ty CP Xây dựng và Kinh doanh vật tư cam kết các chính sách đối với người lao động trong Công ty là nhất quán và luôn hướng tới người lao động để tạo một đội ngũ nguồn nhân lực được phát triển toàn diện, chuyên nghiệp và gắn bó lâu dài vì mục tiêu chung của Công ty.

➤ Chính sách tuyển dụng và đào tạo

Quy trình tuyển dụng được thực hiện theo đúng các tiêu chuẩn đáp ứng nhu cầu của Công ty đang cần.

Công ty C&T cũng chú trọng đến công tác đào tạo nguồn nhân lực. Nội dung đào tạo được xây dựng trên nhu cầu thực tế của nhân viên và yêu cầu nâng cao trình độ chuyên môn của công việc. Với các chính sách đào tạo, Công ty nhắm đến mục tiêu nâng cao và phát triển chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng được nhu cầu ngày càng cao của các hoạt động sản xuất và kinh doanh trong môi trường ngày càng gay gắt.

V. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ KINH DOANH VẬT TƯ

9-19 Hồ Tùng Mậu, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011

Mẫu B 01-DN/HN

Đơn vị tính: VNĐ

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2011	31/12/2010
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		1.490.492.445.480	1.498.765.305.835
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	61.384.905.007	89.417.591.752
1. Tiền	111		61.284.905.007	53.417.591.752
2. Các khoản tương đương tiền	112		100.000.000	36.000.000.000
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	6	78.223.299.334	77.439.426.200
1. Đầu tư ngắn hạn	121		83.652.329.926	81.179.138.392
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		(5.429.030.592)	(3.739.712.192)
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		1.035.147.767.608	965.540.309.938
1. Phải thu khách hàng	131		914.001.506.985	820.658.138.502
2. Trả trước cho người bán	132		28.071.613.395	58.626.407.402
3. Các khoản phải thu khác	135	7	100.979.128.871	92.444.037.355
4. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	139		(7.904.481.643)	(6.188.273.321)
IV. Hàng tồn kho	140	8	284.707.113.399	336.858.171.582
1. Hàng tồn kho	141		285.736.254.530	338.367.090.557
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(1.029.141.131)	(1.508.918.975)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		31.029.360.132	29.509.806.363
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		784.701.749	5.881.398.426
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		4.053.931.853	3.892.335.502
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		5.672.403.038	4.297.362.073
4. Tài sản ngắn hạn khác	158	9	20.518.323.492	15.438.710.362



CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ KINH DOANH VẬT TƯ

9-19 Hồ Tùng Mậu, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1

Báo cáo tài chính hợp nhất

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011

Mẫu B 01-DN/HN

Đơn vị tính: VNĐ

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2011	31/12/2010
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		437.979.113.775	380.644.587.748
I. Tài sản cố định	220		322.782.989.908	303.564.477.585
1. Tài sản cố định hữu hình	221	10	33.158.294.703	32.763.667.118
- Nguyên giá	222		80.524.990.991	74.663.860.928
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		(47.366.696.288)	(41.900.193.810)
2. Tài sản cố định vô hình	227	11	5.160.314.072	5.483.498.072
- Nguyên giá	228		7.668.016.028	7.668.016.028
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(2.507.701.956)	(2.184.517.956)
3. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	12	284.464.381.133	265.317.312.395
II. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		109.867.270.545	73.376.433.234
1. Đầu tư vào công ty con	251	13	10.124.917.464	10.124.917.464
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	14	95.920.029.126	59.206.433.234
3. Đầu tư dài hạn khác	258	15	14.170.000.000	14.170.000.000
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259	16	(10.347.676.045)	(10.124.917.464)
III. Tài sản dài hạn khác	260		5.328.853.322	3.703.676.929
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	17	1.651.257.655	1.449.110.033
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	18	2.886.123.817	1.965.795.046
3. Tài sản dài hạn khác	268		791.471.850	288.771.850
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		1.928.471.559.255	1.879.409.893.583

3/2-
NH
TY
HUU
[T]
VAN
[O]
[CH]

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ KINH DOANH VẬT TƯ

9-19 Hồ Tùng Mậu, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1

Báo cáo tài chính hợp nhất

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011

Mẫu B 01-DN/HN

Đơn vị tính: VNĐ

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2011	31/12/2010
A. NỢ PHẢI TRẢ	300		1.686.752.962.026	1.625.016.792.414
I. Nợ ngắn hạn	310		1.469.550.071.768	1.400.533.184.897
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	19	883.428.884.271	925.367.116.760
2. Phải trả người bán	312		433.252.092.902	345.897.394.069
3. Người mua trả tiền trước	313		46.733.974.125	29.509.290.206
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	20	4.717.413.839	4.099.004.573
5. Phải trả người lao động	315		8.384.591.609	6.430.098.096
6. Chi phí phải trả	316		18.615.098.618	23.074.799.434
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		1.367.780.385	-
8. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319		65.170.857.552	58.757.312.156
9. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320	21	4.669.267.328	5.191.329.349
10. Quỹ khen thưởng phúc lợi	323		3.210.111.139	2.206.840.254
II. Nợ dài hạn	330		217.202.890.258	224.483.607.517
1. Phải trả dài hạn khác	333	22	133.518.909.488	124.056.789.400
2. Vay và nợ dài hạn	334	23	81.650.658.420	98.772.657.367
3. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		2.033.322.350	1.654.160.750
B. NGUỒN VỐN	400		233.309.076.797	246.295.398.216
I. Vốn chủ sở hữu	410	24	233.309.076.797	246.295.398.216
1. Vốn điều lệ	411		100.150.690.000	100.150.690.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		81.585.637.916	81.585.637.916
3. Cổ phiếu quỹ	414		(1.012.784.684)	-
4. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		137.028.037	681.880.707
5. Quỹ đầu tư phát triển	417		13.404.146.472	11.795.294.630
6. Quỹ dự phòng tài chính	418		10.440.037.257	9.077.152.331
7. Lợi nhuận chưa phân phối	420		28.604.321.799	43.004.742.632
C. LỢI ÍCH CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ	500	25	8.409.520.432	8.097.702.953
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		1.928.471.559.255	1.879.409.893.583



Phạm Anh Tuấn
Tổng Giám đốc

Nguyễn Thị Thanh Hương
Kế toán trưởng

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ KINH DOANH VẬT TƯ

9-19 Hồ Tùng Mậu, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1
 Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

MẪU B 02-DN/HN

Đơn vị tính: VNĐ

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh		
			2011	2010
1. Doanh thu gộp bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		3.863.166.100.522	3.157.861.060.424
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		(3.847.699.348)	(119.800.000)
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	26	3.859.318.401.174	3.157.741.260.424
4. Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ	11	27	(3.699.347.610.418)	(3.026.288.915.773)
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		159.970.790.756	131.452.344.651
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	29	72.815.040.142	27.013.322.967
7. Chi phí tài chính	22	30	(176.738.373.466)	(91.948.445.599)
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		(172.393.984.651)	(90.483.506.315)
8. Chi phí bán hàng	24		(7.034.455.458)	(8.887.044.236)
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		(45.005.550.131)	(41.492.015.044)
10. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	30		4.007.451.843	16.138.162.739
11. Thu nhập khác	31		2.833.947.008	4.700.688.399
12. Chi phí khác	32		(484.202.311)	(1.419.233.721)
13. Lợi nhuận khác	40		2.349.744.697	3.281.454.678
14. Phần lãi trong công ty liên doanh, liên kết	45	14	4.798.450.386	5.996.841.968
15. Lợi nhuận trước thuế	50		11.155.646.926	25.416.459.385
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	31	(1.378.307.747)	(4.896.248.313)
17. Thu nhập thuế thu nhập hoãn lại	52	18	920.328.771	578.808.994
18. Lợi nhuận sau thuế	60		10.697.667.950	21.099.020.066
<i>Phân bổ cho:</i>				
- Lợi ích của cổ đông thiểu số			869.007.839	752.959.946
- Lợi ích của Tổng Công ty			9.828.660.111	20.346.060.120
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	32		984	2.107



Phạm Anh Tuấn
 Tổng Giám đốc
 Ngày 31 tháng 3 năm 2012

Nguyễn Thị Thanh Hương
 Kế toán trưởng

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ KINH DOANH VẬT TƯ

9-19 Hồ Tùng Mậu, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1

Báo cáo tài chính hợp nhất

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Mẫu B 03-DN/HN

Đơn vị tính: VNĐ

CHỈ TIÊU	Mã số	2011	2010
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	11.155.646.926	25.416.459.385
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
Khấu hao tài sản cố định	02	6.469.530.052	9.198.217.027
Các khoản dự phòng	03	3.148.507.459	(1.504.601.200)
Lãi từ hoạt động đầu tư	05	(27.917.643.400)	(20.002.458.547)
Chi phí lãi vay	06	172.393.984.651	90.483.506.315
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	165.250.025.688	103.591.122.980
Tăng các khoản phải thu	09	(40.541.403.076)	(260.314.351.116)
Giảm/(tăng) hàng tồn kho	10	62.659.535.218	(48.154.281.600)
Tăng các khoản phải trả	11	102.527.903.744	97.656.070.661
Giảm/(tăng) chi phí trả trước	12	4.939.167.715	(1.325.492.829)
Tiền lãi vay đã trả	13	(194.157.130.092)	(115.922.964.660)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	(3.366.987.597)	(7.020.101.689)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15	141.344.927.972	48.043.441.408
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16	(141.827.803.905)	(53.474.244.087)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	96.828.235.667	(236.920.800.932)
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi mua sắm, xây dựng tài sản cố định	21	(26.296.690.810)	(15.851.898.604)
2. Tiền thu do thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	22	389.641.644	283.632.614
3. Tiền chi cho vay và mua công cụ nợ của các đơn vị khác	23	(16.023.510.000)	(62.974.032.213)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	14.358.818.466	35.541.658.173
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác	25	(38.151.000.000)	(35.711.100.002)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác	26	206.500.000	76.600.510.000
7. Thu lãi tiền gửi, cổ tức được chia	27	17.504.524.885	7.516.833.937
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(48.011.715.815)	5.405.603.905

22-C
 NH
 Y
 ĐUHI
 TTE
 TAN
 (0)
 CH

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ KINH DOANH VẬT TƯ

9-19 Hồ Tùng Mậu, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Mẫu B 03-DN/HN

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	2011	2010
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu	31	-	40.360.973.916
2. Tiền chi mua lại cổ phiếu đã phát hành	32	(1.012.784.684)	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	3.487.939.070.849	2.768.580.109.914
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(3.547.494.496.444)	(2.555.578.892.321)
5. Cổ tức đã trả cho cổ đông	36	(16.399.697.531)	(6.773.369.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(76.967.907.810)	246.588.822.509
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50	(28.151.387.958)	15.073.625.482
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	60	89.417.591.752	74.372.174.639
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá quy đổi ngoại tệ	61	118.701.213	(28.208.369)
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm	70	61.384.905.007	89.417.591.752



Phạm Anh Tuấn
 Tổng Giám đốc
 Ngày 31 tháng 3 năm 2012

Nguyễn Thị Thanh Hương
 Kế toán trưởng



Công ty TNHH Deloitte Việt Nam
Tầng 11, Phòng 1101,
Trung tâm Thương mại Sài Gòn
37 Tôn Đức Thắng, Quận 1
Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam
Tel: +848 3910 0751
Fax: +848 3910 0750
www.deloitte.com/vn

Số: 1111 /2012/Deloitte-AUDHCM-RE

BÁO CÁO KIỂM TOÁN

Kính gửi: Các cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Xây dựng và Kinh doanh Vật tư

Chúng tôi đã kiểm toán bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 cùng với các báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo (gọi chung là “báo cáo tài chính hợp nhất”) của Công ty Cổ phần Xây dựng và Kinh doanh Vật tư (gọi tắt là Công ty mẹ”) và các công ty con (Công ty mẹ và các công ty con sau đây gọi tắt là “Tổng Công ty”), từ trang 4 đến trang 36. Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc và Kiểm toán viên

Như đã trình bày trong báo cáo của Ban Tổng Giám đốc tại trang 1, Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hợp nhất. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất này dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán.

Cơ sở của ý kiến

Ngoại trừ các vấn đề được nêu dưới đây, Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải lập kế hoạch và thực hiện công việc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý rằng báo cáo tài chính hợp nhất không có các sai sót trọng yếu. Công việc kiểm toán bao gồm việc kiểm tra, trên cơ sở chọn mẫu, các bằng chứng xác minh cho các số liệu và các thông tin trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất. Chúng tôi cũng đồng thời tiến hành đánh giá các nguyên tắc kế toán được áp dụng và những ước tính quan trọng của Ban Tổng Giám đốc, cũng như cách trình bày tổng quát của các báo cáo tài chính hợp nhất. Chúng tôi tin tưởng rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

Trong năm 2011, Tổng Công ty đã ghi nhận khoản thu nhập hoạt động tài chính phát sinh từ năm 2007 đến năm 2010 vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011. Theo ý kiến chúng tôi, việc ghi nhận này chưa phù hợp với các quy định tại Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 29 – Thay đổi chính sách kế toán, ước tính kế toán và những sai sót và Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 14 – Doanh thu và thu nhập khác. Do việc hạch toán như ở trên, doanh thu hoạt động tài chính trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm tài chính kết thúc 31 tháng 12 năm 2011 của Tổng Công ty đang trình bày cao hơn thực tế là 6.035.424.506 đồng và lợi nhuận chưa phân phối đầu năm trình bày thấp hơn một khoản tương ứng.

Ý kiến

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu trên, báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Tổng Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

172
NH
TY
HÀ
T7
NA
NỘ
55

BÁO CÁO KIỂM TOÁN (Tiếp theo)

Ngoài ra, cùng với việc không đưa ra ý kiến ngoại trừ chúng tôi cần lưu ý đến các vấn đề sau:

Như đã trình bày ở Thuyết minh số 13 của phần Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất, Công ty TNHH Sản xuất và Kinh doanh bao bì C&T-Ukraine, một Công ty con của Tổng Công ty, đã ngừng hoạt động và đang làm thủ tục thoái vốn. Vì vậy, khoản đầu tư vào Công ty TNHH Sản xuất và Kinh doanh bao bì C&T-Ukraine trên báo cáo hợp nhất của Tổng Công ty được trình bày theo giá gốc.

Từ ngày 1 tháng 1 năm 2011, Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty đã thay đổi tỷ lệ khấu hao tài sản cố định hữu hình như trình bày tại Thuyết minh số 4 và số 10 phần Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất. Việc thay đổi tỷ lệ khấu hao đã ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011. Nếu tỷ lệ khấu hao trước đây được tiếp tục sử dụng, chi phí khấu hao trong năm 2011 sẽ tăng 3.853.502.389 đồng, theo đó, lợi nhuận trước thuế trong năm 2011 sẽ giảm với số tiền tương ứng.

Như trình bày tại Thuyết minh số 4 phần Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất, Tổng Công ty áp dụng việc ghi nhận chênh lệch tỷ giá theo hướng dẫn tại Thông tư số 201/2009/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 15 tháng 10 năm 2009 (“Thông tư 201”). Thông tư 201 quy định việc ghi nhận các khoản chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc niên độ kế toán có sự khác biệt so với Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 10 “Ảnh hưởng của việc thay đổi tỷ giá hối đoái”. Ảnh hưởng của việc Tổng Công ty áp dụng Thông tư 201 đến báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011 được trình bày tại thuyết minh số 4.



Võ Thái Hòa
Phó Tổng Giám đốc, kiêm
Giám đốc Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh
 Chứng chỉ Kiểm toán viên số 0138/KTV
 Thay mặt và đại diện cho
Công ty TNHH Deloitte Việt Nam
 Ngày 31 tháng 3 năm 2012
 Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Văn Đình Khuê
Kiểm toán viên
 Chứng chỉ Kiểm toán viên số 1178/KTV



V. THÔNG TIN CỔ ĐÔNG VÀ CÁC THÀNH VIÊN GÓP VỐN

Tỷ lệ sở hữu cổ phần và những thay đổi trong tỷ lệ nắm giữ cổ phần của thành viên HĐQT (tại thời điểm 14/3/2012)

STT	HỌ TÊN	CHỨC VỤ	CỔ PHẦN SỞ HỮU	TỈ LỆ %
I	Hội Đồng Quản Trị			
1	Đỗ Thị Ngọc Bình	Chủ tịch		
	- Đại diện phân vốn nhà nước		3.450.000	34,45%
	- Cá nhân		112.150	1,12%
2	Phạm Anh Tuấn	Phó Chủ tịch	74.450	0,74%
3	Louis T Nguyen	Thành viên		
	- Đại diện VietNam Property Holding		2.490.555	24,87%
4	Nguyễn Thị Thanh Hương	Thành viên	49.995	0,50%
5	Hoàng Anh Tuấn	Thành viên	30.330	0,30%
II	Ban Kiểm Soát			
1	Võ Ngọc Thảo	Trưởng Ban	2.500	0,02%
2	Hà Văn Minh	Thành viên	2.950	0,03%
3	Nguyễn Hoàng Tuấn	Thành viên	0	0 %
III	Ban Tổng Giám Đốc			
1	Phạm Anh Tuấn	Tổng Giám Đốc	74.450	0,74%
2	Đỗ Đức Minh	P.Tổng Giám Đốc	20.000	0,20%
3	Hoàng Ngọc Minh	P.Tổng Giám Đốc	22.012	0,22%
4	Phùng Đạt Đức	P.Tổng Giám Đốc	35.500	0,35%
5	Trần Công Quốc Bảo	P.Tổng Giám Đốc	25.610	0,26%
6	Phan Trung Huy	P.Tổng Giám Đốc	65.350	0,65%
7	Nguyễn Thanh Tuấn	P.Tổng Giám Đốc	30.250	0,30%
8	Trần Mạnh Hùng	Giám Đốc Tài Chính	10.500	0,10%
IV	Kế Toán Trưởng			
1	Nguyễn Thị Thanh Hương		49.995	0,50%

Thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho thành viên HĐQT và thành viên Ban kiểm soát thực hiện 2011

Trong năm 2011, tổng mức thù lao của Hội Đồng Quản Trị: 216.000.000 đồng, tương ứng với 2,49% lợi nhuận trước thuế của Công ty.

Các thành viên HĐQT có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên HĐQT của mình.

Tổng mức thù lao cho BKS: 48.000.000 đồng, tương ứng với 0,55% lợi nhuận trước thuế của Công ty.

Thành viên Ban kiểm soát cũng sẽ được thanh toán các khoản chi phí đi lại, khách sạn và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp Ban kiểm soát hoặc liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

Cơ cấu cổ đông (tại thời điểm 14/03/2012):

STT	Cổ đông	Số cổ phần	Tỷ lệ
A	Tổng số cổ phần	10.015.069	100,00%
1	Cổ đông sở hữu trên 5% vốn điều lệ	5.940.555	59,32%
2	Cổ đông sở hữu từ 1% đến dưới 5% vốn điều lệ	705.020	7,04%
3	Cổ đông sở hữu dưới 1% vốn điều lệ	3.369.494	33,64%
B	Trong đó:		
1	Cổ đông trong nước	7.220.412	72,10%
	Cá nhân	3.667.236	36,62%
	Tổ chức	3.553.176	35,48%
2	Cổ đông nước ngoài	2.694.657	26,90%
	Cá nhân	93.752	0,93%
	Tổ chức	2.600.905	25,97%
3	Cổ phiếu quỹ	100.000	1,00%

Danh sách và tỷ lệ sở hữu của cổ đông lớn (sở hữu trên 5% vốn cổ phần của Công ty)

Tên cổ đông	Địa chỉ	Số lượng CP	Tỷ lệ
Cổ đông Nhà nước: Tổng Công ty Xây dựng số 1	111 Pasteur (lầu 8,9), Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. HCM	3.450.000	34,45%
VietNam Property Holding	TMS Building, Lầu 12, 172 Hai Bà Trưng, Q.1, TP. HCM	2.490.555	24,87%

VI. CÁC CÔNG TY CON VÀ CÁC CÔNG TY LIÊN KẾT

DANH SÁCH CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT

1	Công ty TNHH Bê tông đúc sẵn VINA-PSMC	Lô 1699, Khu Công nghiệp Long Định, huyện Cần Đước, tỉnh Long An	70%
2	Công ty TNHH Thương mại Xây dựng và Kinh doanh nhà An Phúc	Số 4/4 Nguyễn Bình Khiêm, phường Đa Kao, TP.HCM	50%
3	Công ty CP Xây dựng và Thương mại Ban Tích	Số 49 Lê Quốc Hưng, phường 12, quận 4, TP.HCM	45,67%
4	Công ty CP Xây dựng và Thương mại Biên Tây	Số 49 Lê Quốc Hưng, phường 12, quận 4, TP.HCM	49,42%
5	Công ty CP Đầu tư và Phát triển Phước Hòa	Áp Phước Lộc, xã Tân Phước, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu	47,75%

6	Công ty CP Bao bì Nhơn Trạch	Đường số 2, Khu Công nghiệp Nhơn Trạch 1, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai	27,12%
7	Công ty CP Xây dựng Dân dụng và Công nghiệp Phía Nam	38E Trần Cao Vân, phường 6, quận 3, TP.HCM	19%
8	Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Huy Thục	Số 49 Lê Quốc Hưng, phường 12, quận 4, TP.HCM	17,86%
9	Công ty CP Bê tông Xây dựng Thăng Long	Ấp Thuận Đạo, Bến Lức, tỉnh Long An	17%

TỔNG QUAN HOẠT ĐỘNG KINH DOANH VÀ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH CỦA CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT

1. CÔNG TY TNHH BÊ TÔNG ĐÚC SẴN VINA-PSMC

Trụ sở chính: Lô 1699, Khu Công Nghiệp Long Định, huyện Cần Đước, tỉnh Long An.

Đơn vị liên doanh: Tập đoàn P.S Mitsubishi Corporation LTM Co., Nhật Bản

Đại diện:

Ông Nguyễn Phúc Huy – Chủ tịch HĐQT

Ông Lê Quảng Châu – Giám Đốc

Hoạt động chính:

- Thiết kế, sản xuất các sản phẩm bê tông đúc sẵn như bê tông cốt thép dự ứng lực, cọc ván bê tông dự ứng lực chữ T, bê tông tươi (bê tông trộn sẵn).
- Hoạt động trong lĩnh vực xây dựng (dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi và các công trình xây dựng khác).

Hạng mục	Năm 2010	Năm 2011
Tình hình tài chính		
Tổng tài sản	72.124	123.367
Vốn chủ sở hữu	26.969	28.008
Kết quả kinh doanh		
Doanh thu	60.057	88.958
Lợi nhuận sau thuế	2.510	2.897

ĐVT: triệu đồng

2. CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XÂY DỰNG VÀ KINH DOANH NHÀ AN PHÚC

Trụ sở: Số 4/4 Nguyễn Bình Khiêm, P. Đa Kao, TP.HCM

Đại diện:

Bà Đỗ Thị Ngọc Bình – Chủ tịch HĐQT

Ông Lê Huy Vinh – Giám Đốc

Hoạt động chính:

- Xây dựng dân dụng, công nghiệp, cầu đường, thủy lợi, san lấp mặt bằng.
- Dịch vụ nhà đất, chuyển quyền sử dụng đất, môi giới bất động sản.
- Kinh doanh nhà.

3. CÔNG TY CP XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI BAN TÍCH**Trụ sở:** Số 49 Lê Quốc Hưng, P.12, Q.4, TP.HCM**Đại diện:**

Ông Trần Công Quốc Bảo – Chủ tịch HĐQT kiêm Giám Đốc

Hoạt động chính:

- Mua bán vật liệu xây dựng, hàng trang trí nội thất, chất phụ gia bê tông, máy móc, thiết bị thi công xây dựng, hàng thủ công mỹ nghệ.
- Cung cấp dịch vụ xuất nhập khẩu và vận chuyển hàng hóa.

Hạng mục	Năm 2010	Năm 2011
Tình hình tài chính		
Tổng tài sản	186.203	197.422
Vốn chủ sở hữu	19.701	18.221
Kết quả kinh doanh		
Doanh thu	593.864	597.882
Lợi nhuận sau thuế	3.220	2.632

ĐVT: triệu đồng

4. CÔNG TY CP XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI BIỂN TÂY**Trụ sở:** Số 49 Lê Quốc Hưng, P.12, Q.4, TP.HCM**Đại diện:**

Ông Hoàng Ngọc Minh – Chủ tịch HĐQT

Ông Hoàng Anh Tuấn – Giám Đốc

Hoạt động chính:

- Mua bán vật liệu xây dựng, chất phụ gia bê tông, hàng trang trí nội thất, máy móc thiết bị thi công xây dựng, hàng thủ công mỹ nghệ.

- Khai thác khoáng sản.
- Xây dựng dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, đường dây, trạm biến áp.

Hạng mục	Năm 2010	Năm 2011
Tình hình tài chính		
Tổng tài sản	52.919	56.458
Vốn chủ sở hữu	16.692	18.496
Kết quả kinh doanh		
Doanh thu	185.711	148.550
Lợi nhuận sau thuế	3.951	5.057

ĐVT: triệu đồng

5. CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN PHƯỚC HÒA

Trụ sở: Ấp Phước Lộc, xã Tân Phước, huyện Tân Thành, tỉnh BR-VT

Đại diện:

Ông Đoàn Văn Đức – Chủ tịch HĐQT

Ông Phan Trung Huy – Giám Đốc

Hoạt động chính:

- Khai thác và kinh doanh bến cảng thủy nội địa.
- Sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng, hàng trang trí nội thất, thiết bị máy móc, phương tiện vận tải phục vụ thi công, hàng tiêu thụ công nghiệp.
- Xây dựng các công trình công nghiệp, công trình dân dụng, công trình giao thông, công trình thủy lợi, công trình đường dây, công trình trạm biến áp.

Hạng mục	Năm 2010	Năm 2011
Tình hình tài chính		
Tổng tài sản	23.679	81.711
Vốn chủ sở hữu	4.308	39.731
Kết quả kinh doanh		
Doanh thu	65.943	82.016
Lợi nhuận sau thuế	71	232

ĐVT: triệu đồng

6. CÔNG TY CP BAO BÌ NHƠN TRẠCH

Trụ sở: Đường số 2, Khu Công Nghiệp Nhơn Trạch 1, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

Đại diện:

Bà Đỗ Thị Ngọc Bình – Chủ tịch HĐQT

Ông Nguyễn Đức Văn – Giám Đốc

Hoạt động chính:

- Sản xuất và kinh doanh bao bì các loại từ giấy, carton, nhựa, gỗ, các mặt hàng dệt may, nhuộm.
- Mua bán, đại lý ký gởi vật tư hàng hóa ngành sản xuất bao bì, cơ khí: sắt, thép đặc chủng, phôi thép, tole silic, thép chịu nhiệt, hạt nhựa và phụ gia ngành nhựa, ngành giấy.
- Mua bán vật liệu xây dựng, máy móc, thiết bị, vật tư ngành cơ khí và chế tạo máy, các sản phẩm bằng sành sứ, thủy tinh, sợi, dệt, may, sản phẩm bằng da (sợi da, thuộc da).

Hạng mục	Năm 2010	Năm 2011
Tình hình tài chính		
Tổng tài sản	146.857	128.690
Vốn chủ sở hữu	48.815	46.416
Kết quả kinh doanh		
Doanh thu	107.889	191.525
Lợi nhuận sau thuế	10.496	2.934

ĐVT: triệu đồng

7. CÔNG TY CP XÂY DỰNG DÂN DỤNG VÀ CÔNG NGHIỆP PHÍA NAM

Trụ sở: Số 49 Lê Quốc Hưng, P.12, Q.4, TP.HCM

Đại diện:

Ông Nguyễn Quốc Hùng – Giám Đốc

Hoạt động chính:

- Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi.
- Trang trí nội thất.
- Kinh doanh nhà.
- Mua bán, lắp đặt thiết bị công trình xây dựng.

Hạng mục	Năm 2010	Năm 2011
Tình hình tài chính		
Tổng tài sản	27.737	58.146
Vốn chủ sở hữu	2.808	3.367
Kết quả kinh doanh		
Doanh thu	14.499	55.317
Lợi nhuận sau thuế	(592)	559

ĐVT: triệu đồng

8. CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG HUY THỰC

Trụ sở: Đường số 2, Khu Công Nghiệp Nhơn Trạch 1, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

Đại diện:

Ông Nguyễn Hữu Thực – Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị kiêm Giám Đốc

Hoạt động chính:

- Xây dựng các công trình công nghiệp, giao thông, thủy lợi, dân dụng, đường dây, trạm biến áp.
- Mua bán vật liệu xây dựng, thiết bị máy móc, phương tiện vận tải phục vụ thi công, hàng trang trí nội ngoại thất.
- Thi công cọc bê tông dự ứng lực.
- Xử lý nền móng bằng công nghệ hiện đại, tiên tiến.

Hạng mục	Năm 2010	Năm 2011
Tình hình tài chính		
Tổng tài sản	57.755	52.875
Vốn chủ sở hữu	5.691	5.751
Kết quả kinh doanh		
Doanh thu	54.424	37.035
Lợi nhuận sau thuế	(782)	228

ĐVT: triệu đồng

9. CÔNG TY CP BÊ TÔNG VÀ XÂY DỰNG THĂNG LONG

Trụ sở: Ấp Thuận Đạo, Bến Lức, Long An

Đại diện:

Ông Đoàn Văn Đức – Chủ tịch HĐQT

Vũ Hồng Phương – Giám Đốc

Hoạt động chính:

- Sản xuất và xây lắp, kinh doanh bê tông thương phẩm, vật liệu xây dựng.

Hạng mục	Năm 2010	Năm 2011
Tình hình tài chính		
Tổng tài sản	96.875	92.104
Vốn chủ sở hữu	44.112	40.776
Kết quả kinh doanh		
Doanh thu	46.229	18.042
Lợi nhuận sau thuế	364	(3.650)

ĐVT: triệu đồng

HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ VỐN TẠI CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT

C&T không ngừng tăng cường công tác quản lý chặt chẽ và có hiệu quả nguồn vốn Công ty đầu tư vào các công ty con, công ty liên kết thông qua việc cử, bố trí nhân sự có năng lực tham gia thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của người đại diện vốn góp của C&T; tham gia HĐQT, BKS hoặc Ban Điều Hành tại các đơn vị.

Thông qua các cán bộ đại diện phần vốn và cán bộ tham gia điều hành, quản lý, C&T có thể thực hiện việc quản lý, giám sát có hiệu quả đối với vốn đầu tư và định hướng được chiến lược phát triển tại công ty con, công ty liên kết.

TP. HCM ngày 10 tháng 4 năm 2012
TM. Hội đồng quản trị
Chủ tịch



[Handwritten signature]

ĐỖ THỊ NGỌC BÌNH